BẢN CÁO BẠCH
QUỸ ĐẦU TƯ NĂNG ĐỘNG EASTSPRING INVESTMENTS VIỆT NAM

Việc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("UBCKNN") cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chào bán Chứng chỉ Quỹ chỉ có nghĩa là thủ tục Hồ sơ Đăng ký Chào bán Chứng chỉ Quỹ được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Giấy Chứng nhận Đăng ký Chào bán, Giấy phép Thành lập Quỹ và các giấy chứng nhận, đăng ký khác mà UBCKNN cấp không có nghĩa là cơ quan này chịu trách nhiệm về nội dung của Bản Cáo bạch, mục tiêu đầu tư, chính sách đầu tư, chiến lược đầu tư, hay việc rủi ro, lợi nhuận hoặc vốn của Quỹ được bảo đảm.
Quỹ đầu tư chứng khoán mô tả trong Bản Cáo bạch này là Quỹ được quản lý và hoạt động theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

1. Tên của Quỹ: Quỹ Đầu Tư Năng Động Eastspring Investments Việt Nam
2. Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ đại chúng số 09/GCN-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 25/03/2014
3. Loại hình Quỹ: Quỹ mở
4. Ngày đăng ký lần đầu Bản Cáo bạch với UBCKNN: ngày 04/12/2013
5. Thời hạn hiệu lực: Bản Cáo bạch có thể được cập nhật 1 (một) năm 1 (một) lần
6. Tiêu đề của Bản cáo bạch: Bản Cáo bạch Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
7. Tổ chức phát hành: Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
   - Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
   - Website: www.eastspring.com/vn
8. Họ tên, chức danh và địa chỉ của người phụ trách công bố thông tin
   - Họ và tên: Ngô Thế Triệu
   - Chức vụ: Tổng Giám đốc và Người đại diện theo pháp luật Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
9. Nơi cung cấp Bản Cáo bạch: Trên website (www.eastspring.com/vn) hoặc tại địa chỉ trụ sở Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments nêu trên hoặc tại các Đại lý Phân phối theo danh sách trong Phụ lục 1 Bản Cáo bạch này.

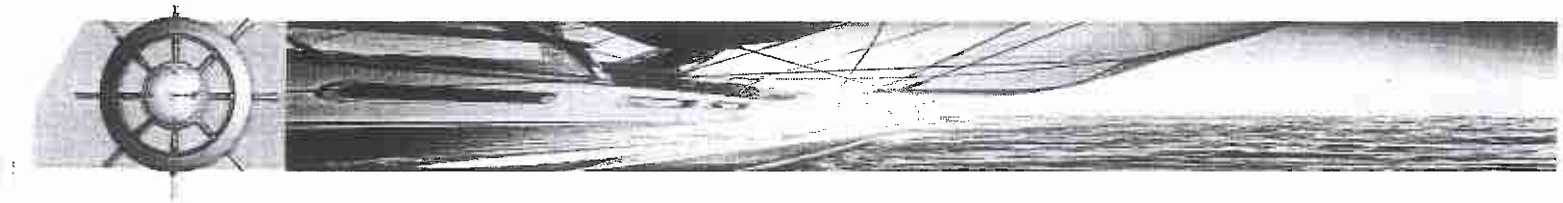

NHÀ ĐẦU TƯ CẦN CHÚ Ý NHỮNG KHUYẾN NGHỊ QUAN TRỌNG DƯỚI ĐÂY:

A) **Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Quản lý Quỹ Eastspring Investments ("Công ty Quản lý Quỹ") là đơn vị soạn thảo Bản Cáo bạch này.**

B) **Nhà Đầu tư cần đọc kỹ Điều lệ Quỹ và Bản Cáo bạch này trước khi cân nhắc việc mua Chứng chỉ Quỹ. Bản Cáo bạch này được Công ty Quản lý Quỹ xây dựng chung cho các đối tượng khách hàng khác nhau, không dựa trên mục đích đầu tư, năng lực tài chính hay nhu cầu đầu tư của bất kỳ khách hàng, nhóm Nhà Đầu tư cụ thể nào. Vì vậy, trước khi đầu tư vào Quỹ, Nhà Đầu tư nên cân nhắc thật kỹ, bảo đảm việc đầu tư vào Quỹ thực sự phù hợp với mình.**

C) **Không được phép sử dụng Điều lệ Quỹ và Bản Cáo bạch này của Quỹ để mời chào hay đề nghị giao dịch Chứng chỉ Quỹ ngoài lãnh thổ việt nam, trừ khi có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty Quản lý Quỹ.**

D) **Kết quả đầu tư vào Quỹ sẽ phụ thuộc vào những rủi ro đầu tư: khả năng việc thanh toán bị trì hoãn, khả năng bị mất thu nhập và mất số vốn đầu tư. Không ai kể cả Công ty Quản lý Quỹ, người có liên quan đến hoạt động của Quỹ có thể đảm bảo việc đầu tư của Quỹ sẽ thành công hoặc cam kết nguồn vốn đầu tư sẽ được hoàn trả đầy đủ, việc đầu tư sẽ có lợi nhuận.**

E) **Thông tin về kết quả đầu tư của Công ty Quản lý Quỹ và kết quả đầu tư của Quỹ trong quá khứ (nếu có) không có nghĩa hay hàm ý bảo đảm kết quả đầu tư tương tự trong tương lai của Quỹ và không đảm bảo lợi nhuận hay việc bảo toàn vốn của Nhà Đầu tư.**

F) **Chứng chỉ Quỹ là loại chứng khoán khác về bản chất và phương diện rủi ro so với các công cụ đầu tư do các tổ chức tín dụng phát hành như chứng chỉ tiền gửi, công cụ chuyển nhượng và các giấy tờ có giá khác có lãi suất cố định hoặc có bảo đảm lợi tức. Việc đầu tư vào Chứng chỉ Quỹ sẽ không có nghĩa Nhà Đầu tư được cam kết hoàn lại bất kỳ một khoản thanh toán, lợi nhuận hoặc khoản vốn cố định nào.**

G) **Nhà Đầu tư nên tham khảo ý kiến chuyên gia tài chính trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ.**

-----***-----

Lưu ý quan trọng:

Bản Cáo bạch này và các văn bản đính kèm là cơ sở pháp lý để Công ty Quản lý Quỹ chào bán Chứng chỉ Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam trên lãnh thổ Việt Nam. Bản Cáo bạch này không được sử dụng ngoài lãnh thổ Việt Nam. Ngoại trừ Công ty Quản lý Quỹ và các Đại lý Phân phối được Công ty Quản lý Quỹ chỉ định, không một tổ chức, cá nhân nào được sử dụng Bản Cáo bạch này để chào bán Chứng chỉ Quỹ. Nhà Đầu tư cần tham khảo ý kiến chuyên gia về các vấn đề: (a) chính sách thuế, (b) quy định pháp luật và (c) chính sách quản lý ngoại hối liên quan của Việt Nam và của quốc gia mà Nhà Đầu tư mang quốc tịch hoặc cư trú khi Nhà Đầu tư quyết định mua, nắm giữ hoặc bán Chứng chỉ Quỹ.

Nhà Đầu tư cần lưu ý rằng kết quả đầu tư trong quá khứ của Công ty Quản lý Quỹ không phải là cơ sở đánh giá kết quả đầu tư trong tương lai. Nhà Đầu tư cần tự đánh giá, thẩm định về tiềm năng và rủi ro của việc đầu tư vào Quỹ. Khi có nghi ngờ, Nhà Đầu tư nên tham khảo ngay ý kiến của chuyên gia tư vấn chuyên ngành. Nhà Đầu tư cần nghiên cứu kỹ Bản Cáo bạch này, Điều lệ Quỹ và các văn bản đính kèm trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ, cũng như các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ được tóm tắt trong Bản Cáo bạch này.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments là một công ty thuộc Tập đoàn Prudential (Anh Quốc). Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments và Tập đoàn Prudential không liên quan dưới bất kỳ hình thức nào với Prudential Financial Inc., một công ty có trụ sở chính tại Hợp Chủng Quốc Hoa Kỳ và Prudential Assurance Company, một công ty con của Tập đoàn M&G plc, được thành lập tại Vương quốc Anh.

Những hạn chế theo pháp luật các quốc gia, vùng lãnh thổ khác ngoài Việt Nam

Các quy định pháp luật Hoa Kỳ

Quỹ được thành lập theo pháp luật Việt Nam. Căn cứ theo quy định của Luật Công ty Đầu tư Hoa Kỳ năm 1940, Luật Chứng khoán Hoa Kỳ năm 1933 và Luật Tuân thủ Thuế đối với các Chủ tài khoản nước ngoài năm 2010 ("FATCA"), và những sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm (sau đây gọi chung là "Pháp luật Hoa Kỳ"), Chứng chỉ Quỹ không thỏa mãn các điều kiện để được chào bán và phân phối trên lãnh thổ Hoa Kỳ (bao gồm tất cả các Bang, Quận Columbia, tất cả vùng đất, vùng tự trị và các khu vực khác thuộc thẩm quyền quản trị của Hoa Kỳ). Đồng thời, Công ty Quản lý Quỹ cũng không chào bán và phân phối Chứng chỉ Quỹ cho bất kỳ Người Mỹ nào cho dù họ sinh sống ở các quốc gia, lãnh thổ khác (bao gồm cả Việt Nam).

"Người Mỹ" được hiểu là:

(a) Tất cả công dân Mỹ hoặc những thể nhân khác được định nghĩa theo Mục S trong Luật Chứng khoán Hoa Kỳ năm 1933 (và những sửa đổi, bổ sung), và

(b) Chủ thể có tài khoản Mỹ như định nghĩa trong Luật Tuân thủ Thuế đối với các Chủ tài khoản nước ngoài năm 2010 (FATCA) (và những sửa đổi, bổ sung, nếu có). Nhà Đầu tư xin vui lòng liên hệ chuyên gia tư vấn thuế của mình để biết thêm thông tin cụ thể về việc xác định Người Mỹ theo các đạo luật nêu trên.

Như vậy, trong mọi trường hợp, Công ty Quản lý Quỹ không chấp nhận Người Mỹ sở hữu Chứng chỉ Quỹ. Nhà Đầu tư phải tự chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thông tin gian dối, giả mạo, không trung thực hoặc không kịp thời cập nhật để xác định họ là Người Mỹ, bất kể để nhằm mục đích đầu tư vào Quỹ hay không.

Yêu cầu tuân thủ pháp luật nước ngoài

Trên cơ sở pháp luật Việt Nam cho phép, Công ty Quản lý Quỹ, Quỹ và/hoặc Đại lý Chuyển nhượng có thể phải tuân thủ và thực thi các yêu cầu của chính quyền, quy định pháp luật, quy tắc, hướng dẫn, tiêu chuẩn thị trường, thông lệ hoặc văn bản thỏa thuận với cơ quan nhà nước có thẩm quyền như cơ quan hành pháp, tư pháp, thuế vụ hoặc các cơ quan khác (sau đây gọi là "Cơ quan nước ngoài có thẩm quyền") của các quốc

gia, vùng lãnh thổ khác. Những quy định đó có thể bao gồm thực hiện nghĩa vụ thuế, chống rửa tiền, cấm vận, lệnh trừng phạt, chống tài trợ khủng bố, thực hiện công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm được quy định tùy từng thời điểm (sau đây gọi chung là "Quy định Liên quan"). Liên quan đến nội dung này, Công ty Quản lý Quỹ, Quỹ và/hoặc Đại lý Chuyển nhượng có thể phải thực hiện một hoặc nhiều biện pháp áp dụng liên quan đến việc Nhà Đầu tư đầu tư vào Quỹ để đảm bảo tuân thủ các Quy định Liên quan (dù là tự nguyện hay bắt buộc).

Cung cấp thông tin

Trên cơ sở pháp luật Việt Nam và các cam kết, công ước quốc tế mà Việt Nam tham gia, được sự chấp thuận của Nhà Đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối và/hoặc Đại lý Chuyển nhượng có thể cung cấp các thông tin của Nhà Đầu tư và việc đầu tư vào Quỹ của Nhà Đầu tư cho các cho các công ty liên kết tuân theo quy trình quản lý nội bộ hoặc các cơ quan có thẩm quyền trong nước, ngoài nước. Công ty Quản lý Quỹ có thể yêu cầu Nhà đầu tư bổ sung thông tin hoặc các tài liệu cần thiết nhằm mục đích tuân thủ các Quy định liên quan và các quy định pháp luật khác. Nhà Đầu tư cần nhanh chóng cung cấp thông tin, tài liệu trung thực theo yêu cầu.

Việc cung cấp thông tin có thể được thực hiện trực tiếp, thông qua Tập đoàn mẹ ở nước ngoài hoặc công ty liên kết của Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối và/hoặc Đại lý Chuyển nhượng theo phương thức cung cấp thông tin mà Công ty Quản lý Quỹ, Quỹ và/hoặc Đại lý Chuyển nhượng xét thấy phù hợp.

Để thực hiện mục đích nêu trên, dù có quy định khác trong Bản Cáo bạch này hoặc thỏa thuận giữa Quỹ và/hoặc Công ty Quản lý Quỹ với Nhà Đầu tư thì Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối và/hoặc Đại lý Chuyển nhượng vẫn có thể yêu cầu Nhà Đầu tư bổ sung thông tin hoặc tài liệu cần thiết. Trong trường hợp này, Nhà Đầu tư phải nhanh chóng cung cấp thông tin, tài liệu theo yêu cầu.

Cập nhật thông tin từ Nhà đầu tư

Nhà Đầu tư cam kết luôn hợp tác, hỗ trợ khi cần thiết, kể cả trường hợp có yêu cầu bổ sung thông tin và tài liệu liên quan đến Nhà Đầu tư, người có liên quan, chi nhánh, công ty con, ban điều hành, lãnh đạo hoặc chủ sở hữu công ty, để Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối và/hoặc Đại lý Chuyển nhượng có thể tuân thủ nghĩa vụ pháp lý của Quy định Liên quan. Nhà Đầu tư đồng ý rằng cam kết nêu trên có hiệu lực ưu tiên so với tất cả các quy định khác trong Bản Cáo bạch này hoặc những thỏa thuận ký kết giữa Nhà Đầu tư và Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối và/hoặc Đại lý Chuyển nhượng.

Nhà Đầu tư có trách nhiệm nhanh chóng cập nhật thông tin cho Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối và/hoặc Đại lý Chuyển nhượng nếu có thay đổi đối với các thông tin mà Nhà Đầu tư đã cung cấp cho Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối và/hoặc Đại lý Chuyển nhượng tại thời điểm mua Chứng chỉ Quỹ. Đặc biệt, Nhà Đầu tư cần phải thông báo cho Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối và/hoặc Đại lý Chuyển nhượng ngay khi:

(a) Nhà Đầu tư cá nhân có sự thay đổi quốc tịch, bổ sung thêm quốc tịch, thay đổi tình trạng cư trú khi khai báo thuế; hoặc

(b) Nhà Đầu tư tổ chức có sự thay đổi về địa chỉ đăng ký, địa điểm kinh doanh, thay đổi cổ đông lớn và các thông tin về cổ đông lớn hoặc thông tin về chủ sở hữu hay người kiểm soát của Nhà Đầu tư tổ chức đó.

Khi xảy ra bất kỳ thay đổi hoặc dự định thay đổi nêu trên, Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối và/hoặc Đại lý Chuyển nhượng có quyền yêu cầu Nhà Đầu tư cung cấp thêm thông tin hoặc tài liệu liên quan. Những thông tin và tài liệu đó có thể là bản sao có chứng thực, đơn hay tờ khai thuế hay bản quyết toán thuế (có thể là mẫu khai do cơ quan thuế của Hoa Kỳ ban hành).

Vi phạm

1. Nếu Nhà đầu tư không cung cấp kịp thời các thông tin, tài liệu hoặc hỗ trợ theo yêu cầu của Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối và/hoặc Đại lý Chuyển nhượng hoặc nếu Nhà Đầu tư tự ý hủy bỏ sự đồng

ý cho phép Quỹ và/hoặc Công ty Quản lý Quỹ cung cấp, tiết lộ thông tin cho các Cơ quan nước ngoài có thẩm quyền; hoặc

2. Nếu Nhà Đầu tư không cập nhật kịp thời cho Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối và/hoặc Đại lý Chuyển nhượng khi có sự thay đổi đối với những thông tin, tài liệu đã cung cấp cho Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối và/hoặc Đại lý Chuyển nhượng tại thời điểm mua Chứng chỉ Quỹ hoặc sau đó; hoặc

3. Nếu thông tin hoặc tài liệu mà Nhà Đầu tư cung cấp không còn cập nhật, thiếu chính xác hoặc không đầy đủ dẫn đến Quỹ và/hoặc Công ty Quản lý Quỹ không thể tuân thủ các Quy định Liên quan (dù là tự nguyện hay bắt buộc)

thì Nhà Đầu tư đồng ý chấp nhận:

a) Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối và/hoặc Đại lý Chuyển nhượng được quyền mua lại tất cả Chứng chỉ Quỹ mà Nhà Đầu tư đang nắm giữ sau khi đã thông báo trước 30 ngày và không chịu trách nhiệm đối với các thiệt hại, tổn thất có thể gây ra cho Nhà Đầu tư (nhằm mục đích đảm bảo Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối và/hoặc Đại lý Chuyển nhượng tuân thủ yêu cầu của Quy định Liên quan);

b) Căn cứ vào quy định của pháp luật Việt Nam tùy từng thời điểm, Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối và/hoặc Đại lý Chuyển nhượng có thể khấu trừ các khoản chi trả cho Nhà Đầu tư hoặc người đại diện hoặc người thụ hưởng của Nhà Đầu tư nhằm mục đích đảm bảo Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối và/hoặc Đại lý Chuyển nhượng tuân thủ yêu cầu của Quy định Liên quan và/hoặc chuyển số tiền khấu trừ trên cho Cơ quan nước ngoài có thẩm quyền; và/hoặc

c) Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối và/hoặc Đại lý Chuyển nhượng có thể thực hiện những biện pháp cần thiết khác nhằm mục đích đảm bảo việc tuân thủ các Quy định Liên quan (dù là tự nguyện hay bắt buộc).

-----***-----

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỀ NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1.1 Công ty Quản lý Quỹ: Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments

Ông: Ngô Thế Triệu

Chức vụ: Tổng Giám đốc và Người Đại diện theo pháp luật

Trong phạm vi hiểu biết tốt nhất của chúng tôi, chúng tôi bảo đảm rằng các thông tin được đề cập trong tài liệu này là phù hợp với thực tế và đã được thu thập, thẩm định thận trọng.

1.2 Ngân hàng Giám sát: Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam)

Ông: Timothy Mark Redvers Evans

Chức vụ: Tổng Giám đốc và Người Đại diện theo pháp luật

Bản Cáo bạch này do Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments soạn thảo và được Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam) xác nhận. Theo quy định của pháp luật hiện hành và những thỏa thuận trong Hợp đồng Cung cấp Dịch vụ Lưu ký và Giám sát và Hợp đồng Cung cấp Dịch vụ Quản trị Quỹ và Đại lý Chuyển nhượng, Ngân hàng Giám sát (đồng thời là Đại lý Chuyển nhượng) chỉ xác nhận những thông tin có liên quan đến Ngân hàng Giám sát và Đại lý Chuyển nhượng, trách nhiệm của Ngân hàng Giám sát và Đại lý Chuyển nhượng được đề cập trong Bản Cáo bạch này. Các thông tin còn lại không nằm trong phạm vi xác nhận của Ngân hàng Giám sát/Đại lý Chuyển nhượng.

Chúng tôi bằng văn bản này cam kết rằng các phân tích, đánh giá và ngôn ngữ của Bản Cáo bạch này đã được soạn thảo một cách phù hợp và cẩn thận dựa trên các thông tin mà chúng tôi có được và căn cứ trên Bản Cáo bạch mẫu do Bộ Tài chính ban hành theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn về hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.

II. THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA

"Bản Cáo bạch"	là tài liệu này hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán và phát hành Chứng chỉ Quỹ.
"Ban Đại diện Quỹ"	là những người đại diện cho Nhà Đầu tư được Đại hội Nhà Đầu tư bầu ra để thay mặt nhà Đầu tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, của Công ty Quản lý Quỹ và của Ngân hàng Giám sát.
"Chứng chỉ Quỹ"	là chứng khoán do Công ty Quản lý Quỹ đại diện cho Quỹ phát hành, dưới dạng bút toán hoặc ghi sổ, xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà Đầu tư đối với tài sản hoặc vốn của Quỹ theo tỷ lệ tương ứng với số Đơn vị Quỹ của Nhà Đầu tư đó đang sở hữu.
"Cổ tức Quỹ"	là số lợi nhuận còn lại của Quỹ sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được Đại hội Nhà Đầu tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của Nhà Đầu tư.
"Công ty Kiểm toán"	là công ty kiểm toán cho Quỹ được Đại hội Nhà Đầu tư chỉ định, là một công ty kiểm toán độc lập được cấp phép hoạt động cung cấp dịch vụ kiểm toán cho các quỹ đầu tư ở Việt Nam.

"Công ty Quản lý Quỹ"	là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments, được thành lập theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 51/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 23/3/2012, Giấy phép Điều chỉnh số 08/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 26/3/2013 và Giấy phép Điều chỉnh số 63/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 10/08/2018, thay thế cho Giấy phép số 03/UBCK-GPHĐQLQ do UBCKNN cấp ngày 26/5/2005, Quyết định sửa đổi số 67/UBCK- GPĐC ngày 15/04/2010, Quyết định số 459/QĐ-UBCK do UBCKNN cấp ngày 13/8/2007, Giấy phép điều chỉnh số 25/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 09/12/2011 và Giấy phép điều chỉnh số 106/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 03/11/2022. Công ty Quản lý Quỹ là công ty quản lý Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam ("Quỹ") được ủy thác quản lý quỹ và có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 34 Điều lệ Quỹ và theo quy định khác của pháp luật.
"Đại hội Nhà Đầu tư"	là đại hội của Nhà Đầu tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại hội Nhà Đầu tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ.
"Đại lý Chuyển nhượng"	là tổ chức cung cấp dịch vụ bên ngoài cho Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ ủy quyền để thực hiện các dịch vụ quản lý sổ đăng ký Nhà Đầu tư, quản lý tài khoản Nhà Đầu tư, ghi nhận lệnh giao dịch Chứng chỉ Quỹ và các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ, Bản Cáo bạch và hợp đồng dịch vụ ký kết với Công ty Quản lý Quỹ.
"Đại lý Ký danh"	là Đại lý Phân phối đứng tên tài khoản ký danh, thực hiện giao dịch Chứng chỉ Quỹ thay mặt cho các Nhà Đầu tư tại sổ phụ.
"Đại lý Phân phối"	Là tổ chức được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng chỉ quỹ đại chúng và ký hợp đồng phân phối Chứng chỉ quỹ với Công ty Quản lý Quỹ hoặc là chính công ty quản lý quỹ
"Điều lệ Quỹ"	là Điều lệ của Quỹ và các phụ lục đính kèm; các sửa đổi bổ sung hợp phá (nếu có)
"Đơn vị Quỹ"	là Giá trị tài sản ròng của Quỹ được chia thành nhiều phần bằng nhau (mệ giá của một Đơn vị Quỹ của đợt IPO là 10.000 đồng). Mỗi Đơn vị Quỹ đ diện cho phần lợi nhuận và vốn như nhau của Quỹ.
"Giá Mua lại"	là mức giá mà Công ty Quản lý Quỹ phải thanh toán để mua một Đơn vị Q lại từ Nhà Đầu tư. Giá Mua lại bằng Giá trị Tài sản ròng của Quỹ trên một Đ vị Quỹ trừ đi Giá dịch vụ Mua lại (nếu có) được quy định chi tiết tại Bản C bạch.
"Giá Phát hành"	là mức giá Nhà Đầu tư phải thanh toán để mua một Đơn vị Quỹ. Giá Phát hà lần đầu là 10.000 đồng cộng thêm Giá dịch vụ Phát hành. Giá Phát hành c lần tiếp theo bằng Giá trị Tài sản ròng của Quỹ trên một Đơn vị Quỹ cộng th Giá dịch vụ Phát hành được quy định tại Bản Cáo bạch.
"Giá trị Tài sản ròng của Quỹ"	là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các ng vụ nợ của Quỹ tại thời điểm xác định Giá trị tài sản ròng.
"Hợp đồng Giám sát"	là hợp đồng được ký kết giữa Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát được thông qua bởi Đại hội Nhà Đầu tư.
"IPO"	là việc chào bán Chứng chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng được thực hiện và h tất trước khi Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận thành lập quỹ 09/GCN-UBCK ngày 25/03/2014.

"Luật Chứng khoán"	là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2021.
"Năm Tài chính"	là mười hai tháng tính từ đầu ngày 1 tháng 1 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm Tài chính đầu tiên của Quỹ được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.
"Nhà Đầu tư"	là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ một hay nhiều Chứng chỉ Quỹ.
"Ngân hàng Giám sát"	là Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam), một ngân hàng được thành lập theo Giấy phép thành lập số 235/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 8 tháng 9 năm 2008, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 05/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 10/12/2013 và Quyết định số 1070/QĐ-NHNN ngày 24/06/2022 về việc bổ sung nội dung hoạt động vào giấy phép của Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) liên quan đến "Hoạt động ngân hàng giám sát theo pháp luật về chứng khoán", cung cấp các dịch vụ (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ quản lý tài sản của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ thực hiện và (iii) các dịch vụ khác được Công ty Quản lý Quỹ ủy quyền thực hiện theo các điều khoản của Hợp đồng Giám sát. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát được quy định tại Điều lệ này và tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan.
"Ngày Làm Việc"	Là ngày làm việc theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.
"Ngày Định giá"	là ngày mà Công ty Quản lý Quỹ xác định Giá trị Tài sản ròng của Quỹ theo quy định của Luật Chứng khoán và Điều lệ Quỹ. Đối với kỳ định giá hàng tháng, ngày định giá là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo.
"Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ"	là Ngày mà Công ty Quản lý Quỹ, thay mặt Quỹ, phát hành và mua lại, chuyển đổi và/hoặc chuyển nhượng Chứng chỉ Quỹ.
"Người có liên quan"	là những tổ chức hoặc cá nhân có quan hệ với nhau trong các trường hợp khoản 46 điều 4 của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019.
"Giá dịch vụ Phát hành/Giá dịch vụ Mua lại"	là giá dịch vụ mà Nhà Đầu tư phải trả khi mua/bán một Đơn vị Quỹ, được tính theo tỷ lệ phần trăm giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị Quỹ theo quy định tại Bản Cáo bạch.
"Giá dịch vụ Quản lý Quỹ"	là giá dịch vụ phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ cung cấp dịch vụ quản lý Quỹ được quy định trong Bản Cáo bạch.
"Quỹ"	là Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam, một quỹ mở được Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước cấp Giấy chứng nhận thành lập quỹ số 09/GCN-UBCK ngày 25/03/2014.
"Sở Giao dịch Chứng khoán"	là các Sở Giao dịch Chứng khoán trên lãnh thổ Việt Nam nơi chứng khoán được chính thức niêm yết và mua bán. Cho đến thời điểm ban hành Bản Cáo bạch lần đầu, các Sở Giao dịch Chứng khoán được đề cập là Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).

"Sự kiện Bất khả kháng"	là bất kỳ sự kiện nào mà Công ty Quản lý Quỹ không thể dự đoán trước và/hoặc nằm ngoài sự kiểm soát của Công ty Quản lý Quỹ bao gồm, nhưng không giới hạn: bất kỳ sự thay đổi các quy định về pháp luật; việc hư hỏng hệ thống công nghệ thông tin do tác nhân bên ngoài; chiến tranh hoặc thiên tai; biểu tình hoặc khủng bố; việc đình trệ bưu chính hoặc các sự kiện, hành động tương tự.
"Tài sản Mục tiêu"	là các cổ phiếu trong nước niêm yết trên HOSE và HNX, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu do Chính phủ bảo lãnh thanh toán, tín phiếu kho bạc, trái phiếu doanh nghiệp và trái phiếu chuyển đổi tại Việt Nam, và thị trường tiền tệ và tiền gửi tại ngân hàng thương mại tại Việt Nam.
"Thời điểm đóng sổ lệnh"	là thời điểm cuối cùng mà Đại lý Phân phối nhận lệnh giao dịch từ Nhà Đầu tư để thực hiện giao dịch Chứng chỉ Quỹ, cụ thể được quy định tại Điều lệ Quỹ này, công bố công khai tại bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt và không được muộn quá thời điểm đóng cửa thị trường của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ.
"Thời điểm xác định Giá trị tài sản ròng"	Là thời điểm mà Công ty Quản lý Quỹ chốt sổ để xác định Giá trị Tài sản ròng của Quỹ cho các kỳ giao dịch (ngày gần nhất trước ngày định giá) hoặc cho các kỳ báo cáo theo quy đinh của pháp luật (ngày cuối kỳ) hoặc cho các mục đích khác
"Tổng Giá trị Tài sản của Quỹ"	là tổng giá trị tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu tại thời điểm xác định Giá trị Tài sản ròng.
"UBCKNN"	là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam.
"VNĐ"	là đồng Việt Nam.
"Vốn Điều lệ"	là tổng số vốn bằng tiền 53.203.406.730 VNĐ được các Nhà Đầu tư thực góp tại đợt IPO Chứng chỉ Quỹ và được ghi trong Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ đại chúng số 09/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 25/03/2014

III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

3.1 Kinh tế Việt Nam[1]

Kể từ thời kì Đổi mới Kinh tế năm 1986, Việt Nam đã có những bước tiến đáng kể khi chuyển đổi từ kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang kinh tế thị trường. Từ một nền kinh tế đóng cửa và quản lý tập trung đã trở thành một phần năng động của kinh tế toàn cầu với mức tăng trưởng ngày càng bền vững hơn. Kinh tế Việt Nam duy trì mức tăng trưởng trung bình năm trên 6,0%, nếu tính từ năm 1986 đến 2019. Việt Nam là một trong những nước vẫn duy trì được tăng trưởng dương trong năm 2020-2021 khi có đại dịch Covid-19. Năm 2022, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục phục hồi tích cực sau đại dịch Covid-19 với mức tăng trưởng ấn tượng 8,02%, cao nhất trong vòng 25 năm qua. Tổng thu nhập bình quân đầu người hàng năm của Việt Nam (GDP đầu người) liên tục tăng qua các năm. GDP đầu người của Việt Nam vượt mức 1.500 đô la Mỹ vào năm 2011, vượt mức 2.500 đô la Mỹ vào năm 2014, sau đó tiếp tục vượt mức 3.500 đô la Mỹ vào năm 2020 và vẫn tiếp tục tăng lên trên 3.700 vào năm 2021.

Việt Nam hiện vẫn là một nền kinh tế tiềm năng trong khu vực nhờ lợi thế về qui mô và cơ cấu dân số, cũng như chính sách điều hành linh hoạt. Việt Nam có dân số hơn 98 triệu người vào cuối năm 2021 và vẫn đang tiếp tục tăng lên mỗi năm. Cơ cấu dân số còn tương đối trẻ so với các nước khác, độ tuổi trung bình vẫn

(1) *Các số liệu thống kê tại mục này được trích dẫn từ các báo cáo của Tổng cục Thống kê Việt Nam, Ngân hàng Thế giới và Bloomberg.*

trong ngưỡng dưới 40 tuổi. Phần lớn dân số vẫn dưới hoặc trong độ tuổi lao động. Đến cuối năm 2021, có trên 50 triệu người đang độ tuổi lao động từ 15 tuổi trở lên. Thêm nữa, tầng lớp trung lưu đang hình thành và tăng nhanh tại Việt Nam. Hiện tầng lớp trung lưu chiếm trên 13% dân số và được dự báo sớm đạt trên 20% trong những năm tới. Tốc độ đô thị hóa ở Việt Nam diễn ra nhanh từ mức 20% dân số năm 2009, lên khoảng 39% năm 2020, và dự báo tiếp tục tăng nhanh trong những năm tới. Do đó tiềm năng tăng trưởng kinh tế cao từ thị trường tiêu dùng nội địa tiếp tục phát triển cũng như ngành sản xuất cho xuất khẩu vẫn mở rộng đang là cơ hội cho nền kinh tế Việt Nam. Cơ cấu dân số thuận lợi giúp Việt Nam thu hút đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, đặc biệt thúc đẩy quá trình dịch chuyển sản xuất nước ngoài vào Việt Nam, cũng như đẩy mạnh công nghiệp hóa, đô thị hóa đồng thời nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành sản xuất trong nước để tiếp tục duy trì tăng trưởng kinh tế ở mức cạnh tranh trong khu vực.

3.2 Thị trường Cổ phiếu và Trái phiếu Việt Nam

Thị trường trái phiếu tiếp tục là thị trường vốn quan trọng và phát triển qua các năm. Hiện, phần lới trái phiếu lưu hành là trái phiếu Chính phủ với các kì hạn khác nhau. Thị trường trái phiếu chính phủ vẫn tăng trưởng hàng năm và cung ứng vốn cho nền kinh tế phát triển. Trong khi đó, thị trường trái phiếu doanh nghiệp cũng cung cấp vốn cho kinh tế tư nhân và có triển vọng tăng trưởng trong dài hạn mặc dù có nhiều thay đổi trong ngắn hạn. Nhìn chung, lãi suất trái phiếu chính phủ có thể thay đổi tùy bối cảnh kinh tế vĩ mô và tình hình thị trường. Mặc dù thanh khoản thị trường trái phiếu chính phủ còn chưa đồng đều cho các kì hạn trái phiếu, tuy nhiên thanh khoản cũng được kì vọng sẽ cải thiện trong tương lai, giúp cho hoạt động đầu tư trái phiếu chính phủ có thể thuận lợi hơn. Trong khi đó, thị trường trái phiếu doanh nghiệp, mặc dù còn nhiều biến động trong ngắn hạn nhưng vẫn được kì vọng sẽ phát triển và tạo cơ hội đầu tư trong dài hạn cho danh mục. Do đó, phân tích đánh giá, lựa chọn trái phiếu có mức tín nhiệm tốt, bao gồm cấu trúc trái phiếu và lãi suất phù hợp cũng có thể là cơ hội cho nhà đầu tư trái phiếu.

Những năm gần đây, thị trường cổ phiếu niêm yết đã tăng trưởng mạnh mẽ cả về chất và lượng. Vốn hóa thị trường, thanh khoản giao dịch, và chất lượng cổ phiếu niêm yết liên tục cải thiện và tăng trưởng không ngừng. Những năm qua, thị trường cổ phiếu đã mang lại mức lợi nhuận tương đối khả quan cho nhà đầu tư với tầm nhìn dài hạn. Với tiềm năng tăng trưởng kinh tế cao của Việt Nam, triển vọng tăng trưởng lợi nhuận của các công ty niêm yết, tiềm năng nâng hạng thị trường, thị trường cổ phiếu luôn có nhiều cơ hội đầu tư trong dài hạn, đặc biệt là ở nhóm những công ty có mô hình kinh doanh phát triển bền vững và quản trị tốt. Tuy có nhiều ưu điểm đặc thù riêng, nhưng với ảnh hưởng của các rủi ro trong ngắn hạn, thị trường chứng khoán Việt nam cũng không nằm ngoài quy luật biến động, điều chỉnh trong ngắn hạn như những thị trường chứng khoán khác trên thế giới.

Thị trường trái phiếu và cổ phiếu sẽ luôn là những thị trường có nhiều biến động kèm theo những rủi ro nhưng cũng sẽ là nơi tạo ra nhiều cơ hội đầu tư tốt cho những nhà quản lý danh mục đầu tư chuyên nghiệp với tầm nhìn dài hạn, có chiến lược phân bổ tài sản năng động theo từng thời điểm và lựa chọn tài sản đầu tư phù hợp.

LƯU Ý:

Nhà Đầu tư không nên xem những dự đoán, đánh giá, nhận xét về tình hình kinh tế, xu hướng thị trường và khuynh hướng tăng trưởng của Quỹ là những đảm bảo hoạt động trong tương lai của Quỹ hay đảm bảo lợi nhuận đầu tư cho Nhà Đầu tư khi mua Chứng chỉ Quỹ. Tất cả các nhận định dự báo trong tài liệu này có thể thay đổi mà không báo trước.

IV. THÔNG TIN CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

4.1 Thông tin chung về Công ty Quản lý Quỹ

- Tên Công ty: Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
- Giấy phép thành lập và hoạt động số 51/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 23/3/2012, Giấy phép Điều chỉnh số 08/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 26/3/2013, Giấy phép Điều chỉnh số 63/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 10/08/2018 thay thế cho Giấy phép số 03/UBCK-GPHĐQLQ do UBCKNN cấp ngày 26/5/2005, Quyết định sửa đổi số 67/UBCK- GPĐC ngày 15/04/2010, Quyết định số 459/QĐ-UBCK do UBCKNN cấp ngày 13/8/2007, Giấy phép điều chỉnh số 25/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 09/12/2011 và Giấy phép điều chỉnh số 106/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 03/11/2022.
- Trụ sở chính: Tầng 23, Tòa nhà Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84) 28-39102848 Fax: (84) 28-39102145
- Địa chỉ chi nhánh, văn phòng đại diện (nếu có): Không
- Vốn Điều lệ: 25.000.000.000 VNĐ (hai mươi lăm tỷ Đồng)

4.1.1 Thông tin về chủ sở hữu và lãnh đạo Công ty Quản lý Quỹ

- Chủ sở hữu Công ty Quản lý Quỹ: Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam, là công ty bảo hiểm nhân thọ hàng đầu tại Việt Nam. Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam là thành viên của Tập đoàn bảo hiểm Prudential hàng đầu thế giới, được thành lập năm 1848 tại Luân Đôn cung cấp các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ, dịch vụ tài chính và quản lý tài sản tại Vương quốc Anh, Mỹ và Châu Á.

  Tập đoàn Prudential đã hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ tại Anh hơn 160 năm. Tập đoàn Prudential hiện đang sở hữu các phân nhánh thương hiệu và tập đoàn con như sau:

  (i) Prudential Corporation Asia – Prudential Châu Á là phân nhánh bảo hiểm nhân thọ phục vụ nhu cầu bảo vệ sức khỏe, an toàn tài chính và tiết kiệm cho khu vực tăng trưởng hàng đầu thế giới là Châu Á;

  (ii) Jackson National Life Insurance Company – Công ty bảo hiểm nhân thọ Jackson National là một trong những công ty bảo hiểm nhân thọ hàng đầu cung cấp các sản phẩm tiết kiệm dài hạn và tích lũy hưu trí cho khách hàng cá nhân và khách hàng là các tổ chức kinh tế trên toàn nước Mỹ;

  (iii) Eastspring Investments là tập đoàn quản lý tài sản/ quản lý quỹ hàng đầu tại khu vực Châu Á với sự hiện diện tại nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ, trong đó có 11 thị trường Châu Á, với hơn 300 chuyên gia đầu tư và trên 248 tỷ Đô la Mỹ (tại thời điểm 31/12/2020); và

  (iv) Prudential Africa – Prudential Châu Phi là phân nhánh bảo hiểm nhân thọ hàng đầu tại 8 quốc gia Châu Phi.
- Hội đồng Thành viên của Công ty Quản lý Quỹ: Xem Phụ lục 8 Bản Cáo bạch này.
- Ban Giám Đốc của Công ty Quản lý Quỹ: Xem Phụ lục 8 Bản Cáo bạch này.
- Hội đồng Đầu tư của Quỹ: Xem Phụ lục 8 Bản Cáo bạch này.

4.1.2 Thông tin hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments, tên gọi trước đây là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam và đã chính thức nhận giấy phép điều chỉnh từ UBCKNN vào ngày 09/12/2011 cho việc thay đổi tên Công ty Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam thành Công ty Quản lý Quỹ Eastspring Investments. Công ty Quản lý Quỹ có giấy phép do UBCKNN cấp thực hiện đầy đủ các hoạt động kinh doanh quản lý quỹ bao gồm quản lý quỹ, quản lý danh mục đầu tư và tư vấn đầu tư chứng khoán; hiện đang quản lý tổng tài sản khoảng 5,7 tỷ Đô la Mỹ, tính đến ngày 31/12/2020. Công ty có tầm nhìn hướng đến dẫn đầu ngành quản lý quỹ tại Việt Nam và nhiệm vụ trở thành công ty quản lý quỹ hàng đầu và có uy tín nhất tại Việt Nam.

Công ty Quản lý Quỹ hiện đang quản lý danh mục tài sản cho Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam và quản lý quỹ ủy thác của các quỹ nước ngoài đầu tư vào các loại tài sản ở Việt Nam. Công ty Quản lý Quỹ quản lý nhiều loại tài sản khác nhau như trái phiếu, tiền gửi, cổ phiếu đại chúng, bất động sản và đầu tư thỏa thuận.

Công ty Quản lý Quỹ cam kết góp sức cùng sự phát triển của ngành quản lý quỹ Việt Nam, mong đợi sự phát triển xa hơn và sẽ xây dựng nhiều kế hoạch để giữ vững vị thế hàng đầu của mình.

V. THÔNG TIN NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

- Tên Ngân hàng: Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam)
- Giấy phép thành lập và hoạt động số: 235/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 8/9/2008
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số: 05/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 10/12/2013
- Quyết định số 1070/QĐ-NHNN ngày 24/06/2022 về việc bổ sung nội dung hoạt động vào giấy phép của Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) liên quan đến "Hoạt động ngân hàng giám sát theo pháp luật về chứng khoán"
- Trụ sở chính: Tòa nhà Metropolitan, 235 Đồng Khởi, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại: (84) 28-38292288 Fax: (84) 28-6256 3635
- Lĩnh vực hoạt động chính: Dịch vụ Quản lý Tài sản và Tài chính Cá nhân, Dịch vụ Ngân hàng Doanh Nghiệp, Dịch vụ Ngoại hối và thị trường vốn, Dịch vụ Quản lý Thanh khoản và Tiền tệ Toàn cầu, Dịch vụ Thanh toán Quốc tế và Tài trợ thương mại, và Dịch vụ Chứng Khoán.

VI. THÔNG TIN CÔNG TY KIỂM TOÁN

- Tên công ty kiểm toán: Công ty TNHH PwC (Việt Nam)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100157406 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 25/5/2017
- Quyết định chấp thuận tổ chức kiểm toán số: 757/QĐ-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 19/11/2020
- Trụ sở chính: Số 29, Đường Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại: (84) 28-38230796 Fax: (84) 28-38251947

VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ

Phụ thuộc vào nhu cầu, tình hình thị trường, chiến lược phân phối và quy mô phát triển Quỹ tùy từng thời điểm, Công ty Quản lý Quỹ sẽ lựa chọn và ký hợp đồng phân phối với bất kỳ Đại lý Phân phối và Đại lý Ký danh nào có giấy phép, chức năng và thẩm quyền thực hiện phân phối Chứng chỉ Quỹ để thực hiện việc phân phối Chứng chỉ Quỹ theo quy định của pháp luật. Tại thời điểm Bản Cáo bạch này, danh sách Đại lý Phân phối mà Công ty Quản lý Quỹ lựa chọn, chỉ định được liệt kê tại Phụ lục 1 của Bản Cáo bạch này.

VIII. CÁC TỔ CHỨC DỊCH VỤ ĐƯỢC ỦY QUYỀN

Công ty Quản lý Quỹ ủy quyền cho Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam) thực hiện cung cấp các dịch vụ ủy quyền bao gồm: dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng và dịch vụ Quản trị Quỹ.

- Tên tổ chức cung cấp dịch vụ: Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam)
- Giấy phép thành lập và hoạt động số: 235/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 8/9/2008
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số: 05/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 10/12/2013
- Quyết định số 1070/QĐ-NHNN ngày 24/06/2022 về việc bổ sung nội dung hoạt động vào giấy phép của Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) liên quan đến "Hoạt động ngân hàng giám sát theo pháp luật về chứng khoán"
- Trụ sở chính: Tòa nhà Metropolitan, 235 Đồng Khởi, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại: (84) 28-38292288 Fax: (84) 28-6256 3635

IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ

9.1 Thông tin chung về Quỹ

9.1.1 Tên Quỹ:

- Tên tiếng Việt: Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
- Tên tiếng Anh: Eastspring Investments Vietnam Navigator Fund
- Tên viết tắt: ENF

9.1.2 Địa chỉ liên hệ:

- Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
- Trụ sở chính: Tầng 23, Tòa nhà Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84) 28-39102848 Fax: (84) 28-39102145

9.1.3 Giấy Chứng nhận Đăng ký chào bán Chứng chỉ Quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng: Số 70/GCN-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 04/12/2013.

9.1.4 Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập Quỹ: Số 09/GCN-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 25/03/2014.

9.1.5 Tính chất và thời gian hoạt động của Quỹ: Quỹ mở với thời gian hoạt động không xác định, bắt đầu từ ngày cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập Quỹ cho đến khi thanh lý, giải thể, phá sản Quỹ như được Đại hội Nhà Đầu tư và/hoặc quyết định bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

9.2 Điều lệ Quỹ

Nội dung dưới đây tóm lược một số điểm chính của Điều lệ Quỹ:

9.2.1 Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế

a. Mục tiêu đầu tư: Mục tiêu của Quỹ hướng đến việc gia tăng ổn định về vốn thông qua chiến lược đầu tư đa dạng hóa các loại tài sản. Tài sản của Quỹ sẽ được phân bổ một cách linh hoạt nhằm tận dụng các cơ hội gia tăng lợi nhuận khi thị trường tăng trưởng, đồng thời hạn chế rủi ro thất thoát vốn khi thị trường có những dấu hiệu không khả quan.

b. Chiến lược đầu tư: Chiến lược của Quỹ là "phân bổ tài sản hợp lý" và "chọn lựa Tài sản Mục tiêu". Quỹ sẽ áp dụng chiến lược phân bổ và cơ cấu tài sản một cách năng động để ứng phó với tình hình kinh tế vĩ mô và diễn biến của thị trường nhằm bảo toàn vốn và tận dụng tăng trưởng giá trị quỹ khi có cơ hội.

c. Tài sản được phép đầu tư:
i. Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;
ii. Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật liên quan;
iii. Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương theo quy định của pháp luật Việt Nam;
iv. Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán;
v. Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành;
vi. Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà quỹ đang nắm giữ; và
vii. Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ.

d. Hạn mức đầu tư:
i. Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát, Quỹ không được đầu tư quá 49% Tổng Giá trị Tài sản của Quỹ vào các tài sản theo quy định tại Điểm i, ii mục c) nêu trên;
ii. Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
iii. Quỹ không được đầu tư quá 20% Tổng Giá trị Tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm i, ii mục c) nêu trên của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính Phủ;
iv. Quỹ không được đầu tư quá 30% Tổng Giá trị Tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại các Điểm i, ii, iv và v) mục c) nêu trên được phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ;

v. Quỹ không được đầu tư quá 10% Tổng Giá trị Tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại Điểm v mục c) nêu trên.

vi. Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của quỹ không được vượt quá 40% tổng giá trị tài sản của quỹ, trừ trường hợp quỹ trái phiếu. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại điểm ii, iv, v và vii khoản c Điều 9.2.1 (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của quỹ

vii. Tại mọi thời điểm, dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá Giá trị Tài sản ròng của Quỹ;

viii. Quỹ không được đầu tư vào Chứng chỉ Quỹ của Quỹ hay các quỹ đầu tư chứng khoán, cổ phiếu của các công ty đầu tư chứng khoán được thành lập và hoạt động tại Việt Nam;

ix. Quỹ không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm; và

x. Phải có chứng khoán của ít nhất sáu (06) tổ chức phát hành.

e. Hoạt động vay, cho vay, giao dịch ký quỹ: Công ty Quản lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào và không được phép vay để tài trợ cho hoạt động của Quỹ, trừ một số trường hợp ngoại lệ theo quy định của pháp luật.

f. Phương pháp lựa chọn đầu tư: a) Đối với các công cụ thị trường tiền tệ là hướng đến lựa chọn các công cụ thị trường tiền tệ của các tổ chức tín dụng có khả năng mang lại lãi suất tốt, đồng thời xem xét đến thứ hạng tín dụng và định mức tín dụng cho từng tổ chức tín dụng; b) Đối với trái phiếu, công cụ nợ là xem xét đến việc kết hợp chỉ số đánh giá tín dụng nội bộ, sự hấp dẫn lợi tức và tính thanh khoản của trái phiếu, công cụ nợ đó; c) Đối với cổ phiếu chủ yếu là kết hợp cả hai phương pháp phân tích ngành và phân tích công ty mục tiêu ("top-down" và "bottom-up") để lựa chọn cổ phiếu đầu tư, có xem xét bối cảnh nền kinh tế, ảnh hưởng của kinh tế vĩ mô, vv.

g. Phương pháp xác định Giá trị Tài sản ròng: Lấy tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư Quỹ sở hữu trừ tổng nợ của Quỹ tại thời điểm xác định Giá trị Tài sản ròng. Giá trị thị trường, giá trị hợp lý các tài sản có trong danh mục, giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán sẽ được thực hiện theo nguyên tắc quy định tại sổ tay định giá nội bộ và quy định pháp luật.

9.2.2 Đặc trưng của chứng chỉ quỹ đầu tư

a. Nhà Đầu tư: gồm tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Nhà Đầu tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc nghĩa vụ khác với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng chỉ Quỹ mà họ sở hữu.

b. Tài khoản Nhà Đầu tư: Nhà Đầu tư có quyền lựa chọn tài khoản của chính mình, đứng tên chủ sở hữu là Nhà Đầu tư (gọi tắt là tài khoản của Nhà Đầu tư) hoặc tiểu khoản giao dịch trên tài khoản đứng tên của Đại lý Ký danh (gọi tắt là tiểu khoản của Nhà Đầu tư).

c. Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu tư:

i. Các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 101 Luật Chứng khoán;

ii. Quyền được đối xử công bằng, mỗi Chứng chỉ Quỹ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau;

iii. Quyền tự do chuyển nhượng Chứng chỉ Quỹ, trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ Quỹ;

iv. Quyền được tiếp cận đầy đủ các thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Quỹ;

v. Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại hội Nhà Đầu tư và thực hiện quyền biểu quyết dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác);

vi. Nghĩa vụ thanh toán đầy đủ tiền mua chứng chỉ quỹ trong thời hạn quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản Cáo bạch và chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của quỹ trong phạm vi số tiền đã thanh toán khi mua Chứng chỉ Quỹ;

vii. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán và tại Điều lệ Quỹ.

viii. Nhà Đầu tư hoặc nhóm Nhà Đầu tư sở hữu từ 5% trở lên và 10% trở lên tổng số Chứng chỉ Quỹ đang lưu hành có các quyền riêng theo quy định tại khoản 2 và 3 Điều 15 Điều lệ Quỹ.

d. Sổ Đăng ký Nhà đầu tư: Công ty Quản lý Quỹ thực hiện hoặc ủy quyền cho Đại lý Chuyển nhượng lập sổ đăng ký Nhà Đầu tư chính (Sổ Đăng ký Nhà Đầu tư Chính). Trong trường hợp Nhà Đầu tư đầu tư thông qua việc thỏa thuận chỉ định với Đại lý Phân phối, Đại lý Phân phối có liên quan đó sẽ thiết lập và lưu giữ một hoặc nhiều Sổ Đăng ký Nhà Đầu tư phụ (Sổ Phụ).

e. Quyền biểu quyết của Nhà Đầu tư: Cuộc họp Đại hội Nhà Đầu tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu tư tham dự đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. Cách thức tham gia có thể là trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia hoặc hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác). Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại hội Nhà Đầu tư được tiến hành không phụ thuộc vào số Nhà Đầu tư tham dự.

f. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, thanh lý, giải thể quỹ: Việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập Quỹ chỉ được tiến hành trong các trường hợp pháp luật quy định, được Đại hội Nhà Đầu tư đồng ý và được UBCKNN chấp thuận. Việc thanh lý và giải thể Quỹ phải được tiến hành trong các trường hợp quy định tại Điều 62 Điều lệ Quỹ.

9.2.3 Cơ chế giao dịch Chứng chỉ Quỹ

a. Quy trình giao dịch Chứng chỉ Quỹ: Giao dịch Chứng chỉ Quỹ được thực hiện hai lần mỗi tuần. Trong trường hợp Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ là ngày nghỉ lễ, tết thì Quỹ sẽ không thực hiện giao dịch trong kỳ đó. Lệnh giao dịch phải được gửi tới Đại lý Phân phối đã công bố tại Bản Cáo bạch. Bản Cáo bạch tóm tắt hoặc đã công bố tại trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ. Vui lòng xem thông tin chi tiết tại Phần X – Mục 2 dưới đây.

b. Mua lại một phần Chứng chỉ Quỹ: Công ty Quản lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán hoặc lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu tư khi xảy ra một trong những trường hợp quy định tại Điều lệ Quỹ. Trong trường hợp mua lại một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ mua lại theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ đối với tất cả Nhà Đầu tư. Lệnh bán, lệnh chuyển đổi được thực hiện theo tỷ lệ giữa tổng giá trị lệnh có thể thực hiện được và tổng giá trị đăng ký giao dịch.

c. Tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ: Chứng chỉ Quỹ bị tạm dừng giao dịch khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

i. Công ty Quản lý Quỹ không thể thực hiện việc mua lại Chứng chỉ Quỹ theo yêu cầu của Nhà Đầu tư do Sự kiện Bất khả kháng.

ii. Công ty Quản lý Quỹ không thể xác định Giá trị Tài sản ròng của Quỹ cho việc mua lại Chứng chỉ Quỹ của Quỹ vào Ngày Định giá trong trường hợp Sở giao dịch Chứng khoán quyết định đình chỉ

giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ.

iii. Khi tính thanh khoản của Quỹ bị biến động mạnh do phần lớn giá trị tài sản của Quỹ bị sụt giảm, ngưng trệ giao dịch hoặc do thị trường chứng khoán suy giảm, đóng cửa dẫn đến Công ty Quản lý Quỹ khó có thể định giá chính xác Giá trị Tài sản ròng của Quỹ.

iv. Trong trường hợp Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát, Đại lý Chuyển nhượng, Đại lý Phân phối hay những tổ chức có liên quan khác bị rút giấy phép hoạt động, lâm vào tình trạng giải thể, phá sản, hay đang bị kiểm soát đặc biệt theo quy định của luật pháp.

v. Các trường hợp khác mà Công ty Quản lý Quỹ hay UBCKNN xét thấy là cần thiết tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ.

d. Chuyển nhượng quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ không mang tính thương mại: Nhà Đầu tư có quyền chuyển nhượng quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ không mang tính thương mại dưới hình thức biếu, tặng, cho, thừa kế hoặc hình thức khác theo quy định của pháp luật.

9.2.4 Nguyên tắc xác định giá giao dịch đơn vị quỹ

a. Giá Phát hành lần đầu (IPO) của một Đơn vị Quỹ mở là 10.000 đồng cộng Giá dịch vụ Phát hành.

b. Giá Phát hành các lần tiếp theo (sau IPO) bằng Giá trị Tài sản ròng của Quỹ trên một Đơn vị Quỹ tại ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ cộng thêm Giá dịch vụ Phát hành.

c. Giá Mua lại của một Đơn vị Quỹ là Giá trị Tài sản ròng của Quỹ trên một Đơn vị Quỹ tại Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ trừ Giá dịch vụ Mua lại (nếu có).

d. Giá dịch vụ Phát hành lần đầu, Giá dịch vụ Phát hành các lần tiếp theo, Giá dịch vụ Mua lại, giá dịch vụ chuyển đổi có thể được quy định với các mức khác nhau, căn cứ vào giá trị khoản đầu tư. Các mức giá dịch vụ này không vượt quá mức tối đa do pháp luật quy định.

e. Ngoại trừ các khoản giá dịch vụ do Quỹ phải trả theo quy định tại Điều lệ Quỹ và Bản Cáo bạch này, Nhà Đầu tư không phải trả bất kỳ các khoản giá, phí nào khác cho Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối hay tổ chức được ủy quyền khi giao dịch Chứng chỉ Quỹ.

9.2.5 Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế

a. Công ty Quản lý Quỹ được phân chia lợi nhuận của Quỹ cho Nhà Đầu tư. Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại hoặc từ thu nhập của Quỹ.

b. Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng Đơn vị Quỹ. Việc phân chia lợi nhuận bằng Đơn vị Quỹ phải được sự chấp thuận trước của Đại hội Nhà Đầu tư hoặc Ban Đại diện Quỹ (nếu Đại hội Nhà Đầu tư ủy quyền).

c. Lợi nhuận của Quỹ chỉ được phân chia khi Quỹ đã hoàn thành đầy đủ, hoặc có đủ năng lực tài chính để thanh toán các nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ này. Công ty Quản lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận của Quỹ cho Nhà Đầu tư.

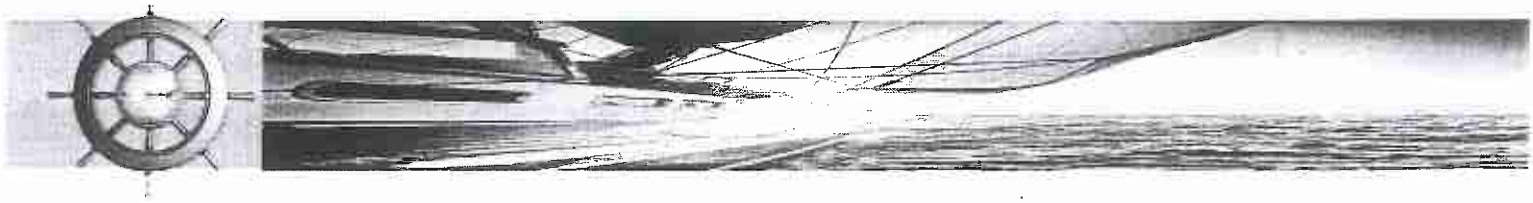

9.2.6 Đại hội Nhà Đầu tư

a. Đại hội Nhà Đầu tư: Đại hội Nhà Đầu tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ và tất cả các Nhà Đầu tư có tên trong Sổ Đăng ký Nhà Đầu tư Chính trước khi có thông báo triệu tập Đại hội đó đều có quyền tham dự Đại hội đó. Đại hội Nhà Đầu tư hàng năm được tổ chức trong vòng bốn (4) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban Đại diện Quỹ, cuộc họp Đại hội Nhà Đầu tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo UBCKNN.

b. Đại hội Nhà Đầu tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức họp trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Cách thức tham gia có thể là trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia hoặc hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác).

c. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội Nhà Đầu tư bao gồm:

i. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ;
ii. Thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của Quỹ; thay đổi giá dịch vụ trả cho Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát; thay thế Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát;
iii. Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất Quỹ; giải thể Quỹ; thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ;
iv. Phương án phân phối lợi tức;
v. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm chủ tịch và thành viên Ban Đại diện Quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại diện Quỹ; thông qua việc lựa chọn Công ty Kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hằng năm của Quỹ, doanh nghiệp thẩm định giá độc lập (nếu có); thông qua các báo cáo tài chính, báo cáo về tài sản và hoạt động hằng năm của Quỹ;
vi. Xem xét và xử lý vi phạm của Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát và Ban Đại diện Quỹ gây tổn thất cho Quỹ;
vii. Yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát xuất trình sổ sách hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại hội Nhà Đầu tư;
viii. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và các quy định tại Điều lệ quỹ.

d. Đại hội Nhà Đầu tư thông qua Nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi Đơn vị Quỹ tương ứng với một phiếu biểu quyết. Quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư được thông qua tại cuộc họp khi được số Nhà Đầu tư đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu tư dự họp tán thành. Tuy nhiên, đối với các các nội dung quy định tại điểm ii, iii mục c) nêu trên thì phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội Nhà Đầu tư và được thông qua khi số Nhà Đầu tư đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu tư dự họp tán thành.

9.2.7 Ban Đại diện Quỹ

a. Ban Đại diện Quỹ có từ 3 đến 11 thành viên với nhiệm kỳ năm (05) năm, trong đó có ít nhất hai phần ba là các thành viên độc lập theo nguyên tắc không phải là người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này, trong đó phải có tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán, tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm trong lĩnh vực phân tích đầu tư chứng khoán hoặc quản lý tài sản và tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn về pháp luật. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Đại diện Quỹ không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

b. Ban Đại diện Quỹ có quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 28 Điều lệ Quỹ.

c. Cuộc họp của Ban Đại diện Quỹ được tổ chức ít nhất mỗi quý một lần, và trong trường hợp cần thiết có thể họp bất thường. Cuộc họp Ban Đại diện Quỹ được tiến hành hợp lệ khi ít nhất có hai phần ba tổng số thành viên trở lên có mặt, trong đó phải có ít nhất trên 50% số thành viên độc lập. Quyết định của Ban Đại diện Quỹ được thông qua nếu quyết định đó được ít nhất trên 50% số thành viên dự họp trở lên và ít nhất là 50% số thành viên độc lập thông qua.

9.2.8 Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và nghĩa vụ của Công ty quản lý quỹ

Công ty Quản lý Quỹ được lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện sau đây: (i) được UBCKNN cấp phép hoạt động quản lý quỹ; (ii) hoàn toàn độc lập với Ngân hàng Giám sát; (iii) có đầy đủ năng lực cung cấp dịch vụ quản lý quỹ và có tiêu chuẩn quản lý quỹ quốc tế; và (iv) có các chính sách và thủ tục thích hợp về chống tham nhũng, chống rửa tiền, ngăn chặn xung đột quyền lợi, kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro.

9.2.9 Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của ngân hàng giám sát

Ngân hàng Giám sát do Công ty Quản lý Quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Luật Chứng khoán và không phải là Người có Liên quan của Công ty Quản lý Quỹ. Nhân viên làm việc tại các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát và quản trị Quỹ tại Ngân hàng Giám sát không được đồng thời là thành viên hội đồng thành viên của Công ty Quản lý Quỹ, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ, ban kiểm soát, ban điều hành, nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ.

9.2.10 Kiểm toán và kế toán

a. Công ty Kiểm toán được đề cử bởi Công ty Quản lý Quỹ và được chấp thuận bởi Đại hội Nhà Đầu tư. Công ty Quản lý Quỹ ký kết hợp đồng dịch vụ kiểm toán với Công ty Kiểm toán để thực hiện việc kiểm toán cho Báo cáo tài chính của Quỹ phù hợp với các quy định của Việt Nam.

b. Năm Tài chính là mười hai (12) tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm.

c. Quỹ áp dụng Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan tới công tác kế toán cho Quỹ do các cơ quan có thẩm quyền quy định

Nhà Đầu tư cần đọc kỹ và hiểu rõ tất cả các quy định chi tiết của Điều lệ Quỹ. Trong trường hợp có bất kỳ nội dung nào khác nhau giữa Điều lệ Quỹ và Bản Cáo bạch này thì quy định của Điều lệ Quỹ được ưu tiên áp dụng.

9.3 Rủi ro khi đầu tư vào Quỹ

Việc đầu tư vào Quỹ luôn có những rủi ro nhất định. Những nội dung dưới đây giới thiệu với Nhà Đầu tư một số loại rủi ro và tính không chắc chắn khi đầu tư và giao dịch Chứng chỉ Quỹ.

Thành tích hoạt động trong quá khứ của Quỹ (nếu có) không có nghĩa sẽ bảo đảm cho kết quả hoạt động trong tương lai của Quỹ và cũng không bảo đảm về mục tiêu đầu tư của Quỹ sẽ luôn đạt được. Các Nhà Đầu tư cần lưu ý rằng giá của Chứng chỉ Quỹ và bất kỳ khoản thu nào từ Chứng chỉ Quỹ có thể tăng hoặc giảm. Khác với tiết kiệm gửi ngân hàng, đầu tư vào Chứng chỉ Quỹ không được bảo đảm

chắc chắn bởi bất kỳ ai. Việc đầu tư vào Quỹ phụ thuộc vào tình hình thị trường và giá trị tài sản cũng như thu nhập của Quỹ có thể biến động.

Giá trị Tài sản ròng trên mỗi Chứng chỉ Quỹ có thể tăng hoặc giảm tùy thuộc vào giá trị tài sản và những khoản thanh toán của Quỹ phát sinh tùy từng thời điểm trong quá trình hoạt động của Quỹ. Nếu các khoản phải thanh toán của Quỹ lớn hơn tài sản của Quỹ thì Chứng chỉ Quỹ sẽ không có giá trị thực. Khi đó, Nhà Đầu tư sẽ bị lỗ và có thể không thu hồi được một phần hoặc toàn bộ vốn đầu tư của mình đã đầu tư vào Quỹ. Ngoài ra, khả năng lỗ có thể cao hơn nếu Nhà Đầu tư chỉ đầu tư ngắn hạn vào Quỹ.

Phần dưới đây giới thiệu với Nhà Đầu tư về một số rủi ro chính khi đầu tư vào Quỹ để Nhà Đầu tư xem xét, tham khảo.

9.3.1 Rủi ro thị trường

Quỹ được thành lập đáp ứng nhu cầu của những Nhà Đầu tư dám chấp nhận rủi ro khi đầu tư vào các loại chứng khoán mà Quỹ nắm giữ và phân khúc thị trường đầu tư của Quỹ. Đầu tư vào chứng khoán và thị trường tiền tệ có những đặc điểm như đầu tư vào thị trường giá cả và do đó, tình hình giá cả có thể tăng hoặc giảm tùy thuộc vào nhiều yếu tố hoặc do thay đổi pháp luật, tình hình kinh tế, chính trị. Việc đầu tư cổ phiếu cũng chịu nhiều rủi ro liên quan đến cổ phiếu bao gồm sự biến động về giá cả thị trường, cổ phiếu cạnh tranh hoặc thông tin thị trường. Việc đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp phụ thuộc vào khả năng thanh toán của doanh nghiệp phát hành trái phiếu. Ngoài ra, việc đầu tư vào chứng khoán có thu nhập cố định cũng chịu những rủi ro liên quan gắn với loại chứng khoán nợ chẳng hạn như biến động thông thường của thị trường, rủi ro tín dụng, rủi ro lãi suất và rủi ro thanh khoản.

9.3.2 Rủi ro lãi suất

Loại rủi ro này đóng vai trò quan trọng đối với tài sản của Quỹ bởi vì trong danh mục đầu tư của Quỹ bao gồm việc đầu tư vào trái phiếu và tiền gửi ngân hàng. Giá trị của trái phiếu và tiền gửi ngân hàng có thể đi ngược chiều với biến động của lãi suất thị trường. Điều này có nghĩa là khi lãi suất thị trường đi lên thì giá trị của trái phiếu và tiền gửi có thể đi xuống và ngược lại.

Đầu tư vào chứng khoán thu nhập cố định phụ thuộc vào việc thay đổi bất lợi về tình hình tài chính của tổ chức phát hành hoặc tình hình kinh tế nói chung hoặc cả hai. Đồng thời việc đầu tư này cũng phụ thuộc vào mức tăng lãi suất ngoài dự kiến, điều này có thể ảnh hưởng tới khả năng thanh toán tiền lãi và hoàn trả vốn của tổ chức phát hành, đặc biệt nếu tổ chức phát hành là những doanh nghiệp có tính đòn bẩy cao. Khả năng thanh toán nợ của tổ chức phát hành có thể bị ảnh hưởng bất lợi bởi những dự báo kinh doanh trong từng trường hợp cụ thể. Mặt khác, tình hình suy thoái kinh tế hoặc việc tăng lãi suất cũng có thể dẫn tới nguy cơ vi phạm nghĩa vụ thanh toán của tổ chức phát hành đối với những chứng khoán này.

9.3.3 Rủi ro lạm phát

Lạm phát sẽ làm suy giảm giá trị thực của tiền tệ. Mức sinh lời thực nhận chứng chỉ Quỹ của Nhà Đầu tư cũng bị ảnh hưởng. Lạm phát cũng có thể tác động đến nền kinh tế, thị trường tài chính và các thị trường đầu tư dẫn đến tác động đến kết quả hoạt động Quỹ.

9.3.4 *Rủi ro thanh khoản*

Việc thiếu tính thanh khoản sẽ ảnh hưởng tới Quỹ chủ yếu trên hai nhân tố: hoạt động đầu tư và tình hình kinh doanh của Chứng chỉ Quỹ.

Trên phương diện đầu tư, việc thiếu tính thanh khoản sẽ ảnh hưởng tới tốc độ phát triển đầu tư của Công ty Quản lý Quỹ, đặc biệt trong giai đoạn đầu khi Quỹ mới được thành lập và giá trị Quỹ lớn nhưng đang tiến hành đầu tư. Do đó, Quỹ có thể không đạt được việc phân bổ tài sản dự kiến trong giai đoạn đầu. Bên cạnh đó, Quỹ có thể phải trả giá cao hơn khi muốn mua tài sản và bán thấp hơn khi muốn bán tài sản.

Trường hợp Nhà Đầu tư yêu cầu Quỹ mua lại một số lượng lớn Chứng chỉ Quỹ vào Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ có thể làm chậm trễ việc thanh toán cho Nhà Đầu tư nếu Quỹ không có đủ tiền mặt để đáp ứng các yêu cầu mua lại hoặc tài sản trong danh mục đầu tư không thể thanh khoản ngay để huy động vốn thanh toán cho Nhà Đầu tư có yêu cầu Quỹ mua lại Chứng chỉ Quỹ đó. Cần lưu ý Chứng chỉ Quỹ là loại chứng chỉ quỹ mở nên sẽ không được niêm yết hoặc giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán và sẽ không có thị trường thứ cấp cho Chứng chỉ Quỹ. Nhà Đầu tư chỉ có thể yêu cầu Quỹ mua lại Chứng chỉ Quỹ theo cách thức được quy định trong Bản Cáo bạch và Điều lệ Quỹ. Theo quy định, số lượng Chứng chỉ Quỹ được mua lại và chuyển đổi vào mỗi Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ sẽ bị hạn chế. Do đó, yêu cầu thực hiện giao dịch có thể bị trì hoãn vào Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ kế tiếp nếu số lượng Chứng chỉ Quỹ giao dịch vượt quá giới hạn tới Ngày Giao dịch đó. Tuy nhiên, Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ kế tiếp cũng sẽ chịu mức hạn chế số lượng Chứng chỉ Quỹ giao dịch tương tự.

Các Nhà Đầu tư cũng cần lưu ý rằng quyền yêu cầu mua lại Chứng chỉ Quỹ có thể bị tạm dừng giao dịch theo quy định tại Bản Cáo bạch và Điều lệ Quỹ.

9.3.5 *Rủi ro pháp lý*

Các quy định pháp luật nói chung và quy định pháp luật về chứng khoán và thuế nói riêng có thể bị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế tùy từng thời điểm. Những thay đổi đó có thể ảnh hưởng, tác động (hoặc tích cực hoặc tiêu cực) đến việc đầu tư vào Quỹ, việc mua bán Chứng chỉ Quỹ và thu nhập mà Nhà Đầu tư nhận được.

9.3.6 *Rủi ro thuế*

Các Nhà Đầu tư cần phải lưu ý cụ thể rằng khoản thu được từ việc bán chứng khoán trên một số thị trường hoặc việc nhận cổ tức và các khoản thu khác có thể phải chịu thuế, phí, lệ phí hoặc các chi phí khác theo quy định của pháp luật. Những khoản thuế, phí, lệ phí hay các chi phí đó thông thường sẽ được thu bằng cách khấu trừ tại nguồn. Tùy từng trường hợp do pháp luật quy định, việc áp dụng thuế, phí, lệ phí hoặc chi phí có thể có hiệu lực hồi tố. Đồng thời, các quy định pháp luật về thuế, phí, lệ phí, chi phí có thể thay đổi tùy từng thời điểm, ngoài dự kiến của Công ty Quản lý Quỹ hay Nhà Đầu tư, dẫn đến khả năng phát sinh thêm thuế.

9.3.7 *Rủi ro tín dụng*

Quỹ có thể đầu tư vào trái phiếu bao gồm trái phiếu Chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương và trái phiếu doanh nghiệp mà đặc điểm của một số loại trái phiếu này luôn có rủi ro tín dụng là tổ chức phát hành có thể không có khả năng thanh toán hoặc hoàn trả vốn và lãi cho chủ nợ nắm giữ trái phiếu.

9.3.8 Rủi ro xung đột lợi ích

Mặc dù Công ty Quản lý Quỹ luôn tuân thủ quy định của pháp luật, vẫn có rủi ro nảy sinh xung đột lợi ích trong việc Công ty Quản lý Quỹ quản lý nhiều quỹ đầu tư hoặc sản phẩm tài chính khác nhau. Điều này có thể dẫn tới khả năng xử lý ưu đãi hoặc không ưu đãi giữa các quỹ.

Ngân hàng Giám sát, công ty liên kết của Ngân hàng Giám sát cũng như các công ty liên kết của Công ty Quản lý Quỹ có thể trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu, chiếm hữu, định đoạt hoặc bằng cách thức khác thực hiện giao dịch đối với Chứng chỉ Quỹ. Trong trường hợp mâu thuẫn lợi ích phát sinh từ những giao dịch đó, các bên phải giải quyết mâu thuẫn theo cách thức công bằng mà các bên thấy phù hợp trên cơ sở không ảnh hưởng đến quyền lợi của Nhà Đầu tư.

Các tổ chức trên khi tham gia các hoạt động đầu tư, tài chính và nghiệp vụ đôi khi cũng có mâu thuẫn lợi ích với việc quản lý, giám sát hoạt động của Quỹ. Các mâu thuẫn lợi ích này bao gồm cả việc quản lý quỹ đầu tư khác, phát triển sản phẩm, dịch vụ hoạt động đầu tư, dịch vụ công nghệ thông tin, mua và bán chứng khoán, tư vấn đầu tư và quản lý, dịch vụ môi giới, ủy thác, bảo lãnh và đăng ký hoặc giữ các chức vụ giám đốc, chuyên viên, tư vấn và đại lý cho các quỹ đầu tư khác hoặc các công ty khác, kể cả các doanh nghiệp mà Quỹ có thể đầu tư. Các tổ chức phải tự bảo đảm hoạt động của mình và việc thực hiện các nghĩa vụ không bị ảnh hưởng bởi việc tham gia vào các hoạt động đầu tư, tài chính, nghiệp vụ đó. Trong trường hợp phát sinh mâu thuẫn lợi ích, các tổ chức phải nỗ lực giải quyết mâu thuẫn lợi ích trên cơ sở công bằng và vì quyền lợi của Nhà Đầu tư.

9.3.9 Rủi ro từ đối tác và khả năng thanh toán

Quỹ có thể phải gánh chịu rủi ro tín dụng từ các đối tác mà Quỹ thực hiện giao dịch, đặc biệt đối với những chứng khoán có thu nhập cố định. Quỹ có thể lâm vào tình trạng phá sản, mất khả năng thanh toán hoặc do bên đối tác vi phạm nghĩa vụ dẫn đến khả năng thiệt hại lớn cho Quỹ. Quỹ cũng có thể gánh chịu rủi ro tín dụng của bên đối tác khi Quỹ thực hiện kinh doanh chứng khoán với các đối tác này và có thể phải chịu rủi ro khi các đối tác này vi phạm nghĩa vụ thanh toán, đặc biệt đối với các chứng khoán nợ như trái phiếu, hối phiếu và các công cụ ghi nợ tương tự. Nhà Đầu tư cũng nên lưu ý rằng cơ chế bảo đảm thanh toán trên các thị trường mới nổi thường thấp hơn so với các thị trường phát triển và do đó, rủi ro trong việc đảm bảo thanh toán trên các thị trường mới nổi có thể dẫn đến thiệt hại lớn cho Quỹ.

9.3.10 Rủi ro khi thị trường chứng khoán ngừng giao dịch

Thị trường của từng loại chứng khoán và hàng hóa có thể bị ngừng hoặc hạn chế giao dịch đối với tất cả hoặc một số loại chứng khoán hoặc hàng hóa mà Quỹ đã đầu tư. Việc ngừng giao dịch của thị trường có thể làm cho Quỹ mất khả năng thanh khoản tài sản và do đó có thể dẫn đến thiệt hại cho Quỹ và gây chậm trễ hay, hạn chế việc mua, bán Chứng chỉ Quỹ.

9.3.11 Rủi ro khi chỉ đầu tư ở một quốc gia

Việc Quỹ chỉ đầu tư ở Việt Nam có thể rủi ro hơn so với việc đầu tư ở nhiều quốc gia trong khu vực hoặc toàn cầu.

9.3.12 Rủi ro của từng sản phẩm đầu tư cụ thể

Quỹ có thể phải gánh chịu những rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào cổ phiếu, bao gồm việc biến động giá cả thị trường, các thông tin bất lợi từ tổ chức phát hành và thị trường cũng như một thực tế là

thứ tự ưu tiên thanh toán đối với cổ phiếu luôn đứng sau thứ tự ưu tiên thanh toán các nghĩa vụ bảo đảm của doanh nghiệp, bao gồm các chứng khoán ghi nợ.

Quỹ cũng chịu những rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào chứng khoán ghi nợ bao gồm biến động thị trường thông thường, rủi ro lãi suất và tín dụng cũng như các rủi ro bổ sung đi liền với chứng khoán ghi nợ có lãi suất cao.

9.3.13 Rủi ro khác

Nhà Đầu tư cũng nên biết các rủi ro liên quan đến kỹ năng quản lý năng động, linh hoạt mà Công ty Quản lý Quỹ có thể áp dụng. Việc đầu tư vào Quỹ không phải là một kế hoạch đầu tư toàn diện. Nhà Đầu tư có thể đầu tư vào Quỹ đồng thời với đầu tư vào các hình thức đầu tư khác.

Nhà Đầu tư không nên hiểu những nội dung nêu trên là toàn bộ các loại rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ. Nhà Đầu tư cần cân nhắc kỹ trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ và hiểu rằng việc đầu tư vào Quỹ có thể gánh chịu những rủi ro khác nữa tùy từng thời điểm.

X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO

10.1 Căn cứ pháp lý

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019, có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 156/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- Thông tư số 98/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán
- Thông tư số 99/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
- Thông tư số 198/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 15 tháng 11 năm 2012 về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở;
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; và
- Các văn bản pháp luật khác có liên quan.

10.2 Phương án phát hành lần đầu

10.2.1 Tên Quỹ

- Tên tiếng Việt: Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
- Tên tiếng Anh: Eastspring Investments Vietnam Navigator Fund
- Tên viết tắt: ENF

10.2.2 Địa chỉ liên hệ

- Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
- Trụ sở chính: Tầng 23, Tòa nhà Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84) 28-39102848 Fax: (84) 28-39102145

10.2.3 Loại hình

Quỹ đầu tư chứng khoán dạng mở

10.2.4 Thời gian hoạt động

Quỹ mở với thời gian hoạt động không xác định, bắt đầu từ ngày cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập Quỹ cho đến khi thanh lý, giải thể, phá sản Quỹ như được Đại hội Nhà Đầu tư và/hoặc quyết định bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

10.2.5 Mục tiêu và chiến lược đầu tư

a) Mục tiêu đầu tư:
Mục tiêu của Quỹ hướng đến việc gia tăng ổn định về vốn thông qua chiến lược đầu tư đa dạng hóa các loại tài sản. Tài sản của Quỹ phân bổ một cách linh hoạt nhằm tận dụng các cơ hội gia tăng lợi nhuận khi thị trường tăng trưởng, đồng thời hạn chế rủi ro thất thoát vốn khi thị trường có những dấu hiệu không khả quan.

b) Chiến lược đầu tư:
Chiến lược đầu tư của Quỹ là "phân bổ tài sản hợp lý" và "chọn lựa Tài sản Mục tiêu". Quỹ sẽ áp dụng chiến lược phân bổ và cơ cấu tài sản một cách năng động để ứng phó với tình hình kinh tế vĩ mô và diễn biến của thị trường nhằm bảo toàn vốn và tận dụng tăng trưởng giá trị quỹ khi có cơ hội.

10.2.6 Ngành nghề và lĩnh vực mà Quỹ dự kiến đầu tư

Quỹ dự định sẽ đầu tư vào nhiều ngành nghề khác nhau của nền kinh tế quốc dân tùy thuộc vào chiến lược đầu tư của Quỹ và theo quy định của pháp luật tại từng thời điểm.

10.2.7 Quy trình kiểm soát rủi ro đầu tư

Công ty Quản lý Quỹ áp dụng quy trình kiểm soát rủi ro nội bộ trong việc chọn lựa đầu tư và kiểm soát việc đầu tư của Quỹ. Người quản lý và điều hành Quỹ chỉ được phép đầu tư những tài sản được phép đầu tư và trong giới hạn đầu tư cho phép. Ngân hàng Giám sát và bộ phận kiểm soát nội bộ của Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm giám sát, kiểm tra hoạt động đầu tư của Quỹ nhằm đảm bảo tuân thủ chính sách đầu tư và Điều lệ Quỹ.

10.2.8 Cơ cấu đầu tư

Cơ cấu đầu tư là tỷ lệ phân bổ tài sản của Quỹ chủ yếu được thực hiện như sau:

- Cổ phiếu được phép đầu tư (theo khoản 3 Điều 10 Điều lệ Quỹ): từ 0 – 100%
- Trái phiếu được phép đầu tư (theo khoản 3 Điều 10 Điều lệ Quỹ): từ 0 – 100%
- Tiền và công cụ tiền tệ được phép đầu tư (theo khoản 3 Điều 10 Điều lệ Quỹ): từ 0 – 49%

10.2.9 Thông tin về khối lượng và giá phát hành Chứng chỉ Quỹ dự kiến chào bán lần đầu

- Số lượng tối thiểu của Chứng chỉ Quỹ dự kiến chào bán: 5.000.000 Chứng chỉ Quỹ
- Mệnh giá: 10.000 Đồng/Chứng chỉ Quỹ
- Giá Phát hành lần đầu: 10.000 Đồng/Chứng chỉ Quỹ cộng với Giá dịch vụ Phát hành do Đại lý Phân phối ấn định, nhưng không quá 02% giá trị giao dịch (Nhà Đầu tư nên kiểm tra cụ thể Giá dịch vụ Phát hành tại Đại lý Phân phối mà Nhà Đầu tư lựa chọn).
- Giá trị mua tối thiểu: 1.000.000 Đồng cộng với Giá dịch vụ Phát hành
- Đơn vị tiền tệ mua Chứng chỉ Quỹ: Đồng Việt Nam
- Thời gian chào bán: Tối thiểu sau 20 ngày và tối đa là 90 ngày kể từ ngày Giấy Chứng nhận Đăng ký Chào bán Chứng chỉ Quỹ ra công chúng do UBCKNN cấp có hiệu lực. Công ty Quản lý Quỹ có thể đóng Quỹ sớm hơn nếu tất cả các điều kiện sau đây được thỏa mãn: (i) tổng giá trị đăng ký mua lớn hơn 50 tỷ Đồng; (ii) sau thời hạn 20 ngày kể từ ngày Giấy Chứng nhận Đăng ký Chào bán Chứng chỉ Quỹ ra công chúng do UBCKNN cấp có hiệu lực; (iii) có ít nhất 100 nhà đầu tư không kể nhà đầu tư chuyên nghiệp đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ.

10.2.10Phương thức phân phối Chứng Chỉ Quỹ phát hành lần đầu:

Theo quyết định của Công ty Quản lý Quỹ và/hoặc Đại lý Phân phối, Chứng chỉ Quỹ phát hành lần đầu trong thời gian chào bán với các hình thức: giao dịch tại quầy, giao dịch qua mạng điện thoại, giao dịch qua hệ thống điện tử hoặc các hình thức khác theo chính sách của Đại lý Phân phối tại từng thời kỳ phù hợp và tuân thủ theo quy định của pháp luật.
Công ty Quản lý Quỹ sẽ hoàn thành việc phân phối Chứng chỉ Quỹ trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày Giấy Chứng nhận Đăng ký Chào bán Chứng chỉ Quỹ ra công chúng có hiệu lực. Trường hợp không thể hoàn thành việc phân phối Chứng chỉ Quỹ trong thời hạn này, Công ty Quản lý Quỹ được đề nghị UBCKNN xem xét gia hạn việc phân phối Chứng chỉ Quỹ.

10.2.11Phương thức và hình thức thanh toán:

Nhà Đầu tư sẽ thực hiện thanh toán tiền mua Chứng chỉ Quỹ lần đầu trong thời hạn tối đa bảy (07) ngày, kể từ ngày nộp hồ sơ đăng ký mua nhưng không trễ hơn thời gian kết thúc đợt phát hành lần đầu (IPO).

Việc thanh toán phải được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản tiền của Quỹ mở tại Ngân hàng Giám sát, tài khoản này sẽ được phong tỏa cho tới khi kết thúc đợt phát hành lần đầu thành công và Quỹ được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ.

10.2.12Thời hạn xác nhận quyền sở hữu:

Trong thời hạn năm (05) ngày, kể từ ngày Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ có hiệu lực, Công ty Quản lý Quỹ hoặc Đại lý Chuyển nhượng được chỉ định, phải lập và quản lý Sổ Đăng ký Nhà Đầu tư chính (Sổ chính) và xác nhận quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ cho Nhà Đầu tư.

10.2.13Địa điểm phát hành và phân phối Chứng chỉ Quỹ:

Tại địa điểm giao dịch của các Đại lý Phân phối, thông tin chi tiết tại Phụ lục số 1.

10.3 Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ các lần tiếp theo

10.3.1 Tần suất, ngày và thời điểm giao dịch

- Tần suất giao dịch: Một tuần hai lần
- Ngày Giao dịch: Thứ Tư và Thứ Sáu hàng tuần (T)
- Thời điểm đóng sổ lệnh: 10:30 sáng các ngày Thứ Ba và Thứ Năm hàng tuần (T-1)

Ghi chú:

- Trong trường hợp Ngày Giao dịch là ngày lễ thì Quỹ sẽ không thực hiện giao dịch trong kỳ đó.
- Thông báo việc thay đổi ngày Giao dịch do nghỉ lễ sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ www.eastspring.com/vn và của các Đại lý Phân phối.
- Trong trường hợp Ngày đóng sổ lệnh là ngày lễ thì thời điểm đóng sổ lệnh sẽ là 10:30 sáng của ngày làm việc liền kề trước Ngày Giao dịch.

10.3.2 Quy định chung về khối lượng giao dịch tối thiểu

Điều kiện giao dịch	Giá trị/Số lượng quy định
- **Giá trị giao dịch mua tối thiểu:**	1.000.000 Đồng
- **Số lượng giao dịch bán tối thiểu:**	100 đơn vị Chứng chỉ Quỹ
- **Số lượng duy trì tối thiểu tại tài khoản:**	100 đơn vị Chứng chỉ Quỹ

a) Khi đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ, lệnh đặt mua phải thỏa mãn điều kiện giá trị giao dịch mua tối thiểu. Điều kiện số lượng duy trì tối thiểu tại tài khoản sẽ không được áp dụng trong trường hợp lệnh đặt mua.

b) Khi đăng ký bán Chứng chỉ Quỹ, Nhà Đầu tư có quyền bán toàn bộ Chứng chỉ Quỹ hoặc bán một phần Chứng chỉ Quỹ. Tuy nhiên, khi thực hiện bán một phần Chứng chỉ Quỹ, lệnh đặt bán phải thỏa mãn các điều kiện sau:
   - Số lượng giao dịch bán tối thiểu là 100 đơn vị Chứng chỉ Quỹ; và
   - Số lượng duy trì tối thiểu còn lại tại tài khoản là 100 đơn vị Chứng chỉ Quỹ sau khi đã thực hiện lệnh đặt bán một phần.

10.3.3 Phương thức đặt lệnh giao dịch mua bán Chứng chỉ Quỹ

a) Nhà Đầu tư có thể đăng ký giao dịch mua bán Chứng chỉ Quỹ với các hình thức: giao dịch tại quầy, giao dịch qua điện thoại, giao dịch qua hệ thống điện tử hoặc các hình thức khác theo chính sách của Đại lý Phân phối tại từng thời kỳ phù hợp và tuân thủ theo quy định của pháp luật. Lệnh mua phải được gửi kèm theo tài liệu hợp lệ xác nhận việc Nhà Đầu tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quỹ.

b) Lệnh đặt mua bán Chứng chỉ Quỹ phải được thực hiện trước thời điểm đóng sổ lệnh.

10.3.4 Giá Giao dịch

a) Giá Giao dịch mua hoặc bán Chứng chỉ Quỹ là Giá trị Tài sản ròng trên một Chứng chỉ Quỹ được xác định tại Ngày Giao dịch cộng hoặc trừ Giá Dịch vụ giao dịch (nếu có), nghĩa là Giá Giao dịch sẽ chưa được xác định tại thời điểm đặt lệnh.
Ví dụ: Nhà Đầu tư nộp phiếu lệnh mua Chứng chỉ Quỹ trước 10 giờ 30 sáng ngày thứ Ba hoặc thứ Năm (T-1), Giá trị Tài sản ròng trên một Chứng chỉ Quỹ sẽ được định giá vào ngày thứ Tư hoặc thứ Sáu (T)

b) Giá trị Tài sản ròng của Quỹ và Giá trị Tài sản ròng trên một Chứng chỉ Quỹsẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ www.eastspring.com/vn và của các Đại lý Phân phối và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

10.3.5 Phương thức thanh toán tiền đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ

a) Số tiền mua Chứng chỉ Quỹ sẽ được thanh toán bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản tiền của Quỹ mở tại Ngân hàng Giám sát từ tài khoản của Nhà Đầu tư hoặc tài khoản được chỉ định và ủy quyền bởi Nhà Đầu tư, chậm nhất vào ngày T-1.

b) Trong trường hợp Nhà Đầu tư nước ngoài, số tiền mua Chứng chỉ Quỹ sẽ phải được thanh toán bằng hình thức bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản tiền của Quỹ mở tại Ngân hàng Giám sát từ tài khoản kinh doanh chứng khoán của chính Nhà Đầu tư mở tại Công ty chứng khoán hoặc tài khoản "Vốn đầu tư gián tiếp" mở theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, chậm nhất vào ngày T-1.

c) Trường hợp Nhà Đầu tư giao dịch với Đại lý Ký danh, Nhà Đầu tư sẽ phải thanh toán tiền mua Chứng chỉ Quỹ vào tài khoản thanh toán tiền giao dịch của Đại lý Ký danh mở tại Ngân hàng Giám sát theo các hình thức thanh toán do Đại lý Ký danh quy định. Sau đó, Đại lý Ký danh sẽ thanh toán chuyển khoản tiền giao dịch Chứng chỉ Quỹ cho Nhà Đầu tư vào tài khoản tiền của Quỹ trên cơ sở chênh lệch giữa tổng lệnh bán và lệnh mua theo báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ hoặc/và Đại lý Chuyển nhượng.

d) Nội dung thanh toán sẽ được thể hiện như sau:

Số CMND/Số ĐKKD/Số hộ chiếu_đăng ký mua Quỹ ENF

Để đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và chính sách về phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố, Công ty Quản lý Quỹ hoặc Đại lý Phân phối có quyền yêu cầu Nhà Đầu tư cung cấp thông tin và tài liệu liên quan đến các nội dung nêu trên khi Công ty Quản lý Quỹ hoặc Đại lý Phân phối thấy cần thiết để thẩm định thông tin Nhà Đầu tư.

10.3.6 Quy trình phân bổ Chứng chỉ Quỹ

a) Số lượng Chứng chỉ Quỹ Nhà Đầu tư mua được sẽ xác định bằng cách lấy số tiền đặt mua đã thanh toán trừ Giá dịch vụ Phát hành (nếu có) chia cho Giá trị Tài sản ròng trên một Chứng chỉ Quỹ.
Ví dụ: Khi mua Chứng chỉ Quỹ, Nhà Đầu tư trả một số tiền nhất định (ví dụ 20 triệu đồng Việt Nam) và sẽ mua được số lượng Chứng chỉ Quỹ (được tự động làm tròn xuống ở số thập phân số hai) bằng 20 triệu đồng trừ Giá dịch vụ Phát hành và chia cho Giá trị Tài sản ròng trên một Chứng chỉ Quỹ(được tự động làm tròn tới đơn vị đồng).

- Số tiền đặt mua: 20.000.000 Đồng
- Giá dịch vụ Phát hành (1% giá trị đặt mua): 20.000.000 x 1% = 200.000 Đồng
- Giá trị Tài sản ròng của một Chứng chỉ Quỹ : 20.000 Đồng
- Số lượng Chứng chỉ Quỹ được phát hành: (20.000.000 – 200.000) / 20.000 = 990 Chứng chỉ Quỹ

Lưu ý: *Ví dụ trên chỉ mang tính giả thuyết và chỉ đơn thuần phục vụ cho mục đích minh họa và không có ý nghĩa hoặc không được cho là có ý nghĩa thực về giá trị giao dịch hay Giá dịch vụ Phát hành. Nhà Đầu tư nên tham khảo các quy định của pháp luật liên quan để có thông tin chính xác.*

b) Việc phân bổ và ghi nhận sở hữu số lượng Chứng chỉ Quỹ mà Nhà Đầu tư đặt mua sẽ được thực hiện bởi Đại lý Chuyển nhượng.

10.3.7 Quy trình xác định số tiền bán Chứng chỉ Quỹ

Số tiền Nhà Đầu tư nhận được sẽ xác định bằng cách lấy số lượng Chứng chỉ Quỹ đặt bán nhân với Giá trị Tài sản ròng của một Chứng chỉ Quỹ và trừ Giá dịch vụ giao dịch, phí ngân hàng hoặc các khoản thuế có liên quan (nếu có).

Ví dụ: Khi Nhà Đầu tư bán toàn bộ 950,55 Chứng chỉ Quỹ, số tiền Nhà Đầu tư nhận được là 950,55 Chứng chỉ Quỹ nhân với Giá trị Tài sản ròng của một Chứng chỉ Quỹ, trừ Giá dịch vụ Mua lại và thuế thu nhập (nếu có)

- Số lượng Chứng chỉ Quỹ đặt bán: 950,55 Chứng chỉ Quỹ
- Giá trị tài sản ròng của một Chứng chỉ Quỹ: 20.000 Đồng
- Giá trị bán: 950,55 x 20.000 = 19.011.000 Đồng
- Giá dịch vụ Mua lại: 0%
- Thuế thu nhập cá nhân (nếu là nhà đầu tư cá nhân hoặc tổ chức nước ngoài): 0,1%
- Số tiền thanh toán: 19.011.000 – 19.011 = 18.991.989 Đồng

Lưu ý: *Ví dụ trên chỉ mang tính giả thuyết và chỉ đơn thuần phục vụ cho mục đích minh họa và không có ý nghĩa hoặc không được cho là có ý nghĩa thực về giá trị giao dịch hay Giá dịch vụ Mua lại hay mức thuế áp dụng. Nhà Đầu tư nên tham khảo các quy định của pháp luật liên quan để có thông tin chính xác.*

10.3.8 Thời hạn xác nhận giao dịch

Thông tin xác nhận kết quả giao dịch sẽ được Đại lý Phân phối gửi tới cho Nhà Đầu tư trong vòng một (01) ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch (T+1) bằng email hoặc các hình thức khác theo quy định của Đại lý Phân phối.

10.3.9 Thời gian thanh toán cho Các Nhà Đầu tư

a) Trừ trường hợp giao dịch Chứng chỉ Quỹ thông qua Đại lý Ký danh, số tiền thanh toán cho Nhà Đầu tư sẽ được chuyển khoản vào tài khoản của Nhà Đầu tư trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch (T+3).

b) Trong trường hợp Nhà Đầu tư giao dịch Chứng chỉ Quỹ thông qua Đại lý Ký danh, số tiền thanh toán cho Nhà Đầu tư sẽ được chi trả theo quy định của Đại lý Ký danh trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thanh toán từ Quỹ (vào tài khoản Đại lý Ký danh), nhưng không quá sáu (06) ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch.

c) Trong trường hợp Nhà Đầu tư nước ngoài, số tiền thanh toán sẽ được chuyển khoản vào tài khoản "Vốn đầu tư gián tiếp" theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

d) Nhà Đầu tư cần lưu ý rằng Công ty Quản lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng mua lại một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi và sẽ áp dụng thanh toán theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ, phần giá trị được thực hiện sẽ được phân bổ cho tất cả các nhà đầu tư đăng ký giao dịch theo cùng một tỷ lệ giữa giá trị đăng ký giao dịch và giá trị thực hiện. .

10.3.10Hủy lệnh giao dịch Chứng chỉ Quỹ

a) Nhà Đầu tư có quyền hủy bỏ giao dịch mua hoặc bán Chứng chỉ Quỹ trước Thời điểm đóng sổ lệnh.

b) Lệnh giao dịch mua hoặc bán Chứng chỉ Quỹ sẽ bị hủy bỏ trong những trường hợp sau:
   i. Số tiền thanh toán không được thanh toán chuyển khoản cho Quỹ vào một ngày trước Ngày Giao dịch (T-1).
   ii. Số tiền thanh toán được thanh toán chuyển khoản không phải từ tài khoản đứng tên Nhà Đầu tư hoặc đại diện ủy quyền hợp pháp theo quy định của pháp luật hiện hành.
   iii. Số tiền thanh toán ít hơn giá trị thanh toán của lệnh đăng ký mua.
   iv. Các giao dịch không đủ điều kiện và không phù hợp với các quy định pháp luật và/hoặc Điều lệ Quỹ và/hoặc Bản Cáo bạch này.

c) Trong trường hợp lệnh giao dịch mua Chứng chỉ Quỹ bị hủy bỏ theo điểm (ii), (iii) và (iv) Khoản b này, Công ty Quản lý Quỹ sẽ hoàn trả lại số tiền thanh toán trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch (T+3). Số tiền hoàn trả lại sẽ được xác định bằng số tiền Nhà Đầu tư đã thanh toán trừ chi phí phát sinh liên quan, theo quy định như sau:
   i. Phí ngân hàng liên quan đến việc chuyển khoản (nếu có);
   ii. Chi phí hành chính (nếu có) theo quy định tại Bản Cáo bạch.

10.3.11Quy trình chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ giữa các Quỹ

a) Khi được Công ty Quản lý Quỹ chấp nhận, Nhà Đầu tư được phép chuyển đổi một phần hay toàn bộ Chứng chỉ Quỹ giữa các Quỹ thuộc sự quản lý của Công ty Quản lý Quỹ.

b) Lệnh chuyển đổi được thực hiện theo nguyên tắc sau:
   i. Lệnh bán Chứng chỉ Quỹ của Quỹ bán ("Quỹ bán") được thực hiện trước, sau đó mới thực hiện lệnh mua Chứng chỉ Quỹ của Quỹ mục tiêu ("Quỹ mục tiêu");
   ii. Nhà Đầu tư sẽ phải gởi giấy "Đăng ký chuyển đổi" tới các Đại lý Phân phối trước thời điểm đóng sổ lệnh của Quỹ bán;
   iii. Lệnh mua Chứng chỉ Quỹ của Quỹ mục tiêu sẽ được thực hiện tại Ngày Giao dịch của Quỹ mục tiêu (có thể cùng ngày hoặc khác Ngày Giao dịch của Quỹ bán); và
   iv. Nhà Đầu tư chỉ phải thanh toán giá dịch vụ chuyển đổi (nếu có) theo quy định chi tiết tại Bản Cáo bạch và Bản Cáo bạch tóm tắt, không phải thanh toán Giá dịch vụ Mua lại, Giá dịch vụ Phát hành đối với các lệnh thực hiện theo quy định tại điểm (i), (ii) và (iii) khoản này.

c) Ngoài ra, lệnh chuyển đổi sẽ chỉ được thực hiện khi thỏa mãn các điều kiện sau:
   i. Lệnh chuyển đổi không làm số dư đơn vị Quỹ của Quỹ bán thấp hơn số lượng duy trì tối thiểu.
   ii. Lệnh bán phải thỏa mãn điều kiện số lượng giao dịch bán tối thiểu và số lượng duy trì tối thiểu được quy định của Quỹ bán và Lệnh mua phải thỏa mãn điều kiện giá trị giao dịch mua tối thiểu của Quỹ mục tiêu.

d) Công ty Quản lý Quỹ có quyền áp dụng những quy định và Điều lệ Quỹ khác đối với lệnh chuyển đổi theo quy định tại Bản Cáo bạch của các quỹ khác.

10.3.12Quy trình chuyển quyền sở hữu Nhà Đầu tư

a) Nhà Đầu tư có quyền chuyển nhượng quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ để biếu, tặng, cho hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.
b) Nhà Đầu tư hoàn thiện hồ sơ theo quy định của pháp luật, Công ty Quản lý Quỹ hoặc/và Đại lý Phân phối.
c) Hồ sơ đăng ký chuyển quyền sở hữu bao gồm:
- Giấy đăng ký chuyển quyền sở hữu
- Các chứng từ pháp lý xác thực tư cách pháp nhân của Nhà Đầu tư
- Các chứng từ pháp lý xác thực quyền chuyển đổi của Nhà Đầu tư
  - Hợp đồng công chứng biếu, tặng, cho theo quy định của pháp luật; hoặc
  - Hợp đồng công chứng di chúc, quyền thừa kế hay quyết định của tòa án về quyền thừa kế.
- Những giấy tờ khác theo yêu cầu của Công ty Quản lý Quỹ hoặc các tổ chức khác có liên quan nếu xét thấy cần thiết.

d) Đại lý Phân phối sẽ phối hợp thực hiện việc chuyển nhượng quyền sở hữu thông qua Đại lý Chuyển nhượng và gửi xác nhận cho Công ty Quản lý Quỹ và Đại lý Chuyển nhượng trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu và hồ sơ hợp lệ.

10.3.13Thay đổi thông tin Nhà Đầu tư

a) Nhà Đầu tư có trách nhiệm thông báo và cập nhập cho Công ty Quản lý Quỹ và các Đại lý Phân phối về những thay đổi thông tin cá nhân, thông tin tài khoản ngân hàng, thông tin người được ủy quyền v.v. (nhưng vẫn đảm bảo Nhà Đầu tư là chủ tài khoản và là người thụ hưởng).
b) Việc thông báo được thực hiện theo các bước sau:
   i. Điền chính xác và đầy đủ thông tin theo mẫu Đơn đăng ký thay đổi thông tin cá nhân của Công ty Quản lý Quỹ.
   ii. Cung cấp những chứng từ hợp lệ theo quy định nhằm chứng thực việc thay đổi (nếu có).
c) Đại lý Phân phối phối hợp thực hiện việc thay đổi thông tin Nhà Đầu tư thông qua Đại lý Chuyển nhượng và xác nhận trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu và hồ sơ hợp lệ.

10.3.14Tạm dừng giao dịch

a) Chứng chỉ Quỹ có thể bị tạm ngừng giao dịch khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:
   i. Công ty Quản lý Quỹ không thể thực hiện việc mua lại Chứng chỉ Quỹ theo yêu cầu của Nhà Đầu tư do Sự kiện Bất khả kháng.
   ii. Công ty Quản lý Quỹ không thể xác định Giá trị Tài sản ròng của Quỹ cho việc mua lại Chứng chỉ Quỹ của Quỹ vào Ngày Định giá trong trường hợp Sở giao dịch Chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ.
   iii. Khi tính thanh khoản của Quỹ bị biến động mạnh do phần lớn giá trị tài sản của Quỹ bị sụt giảm, ngưng trệ giao dịch hoặc do thị trường chứng khoán suy giảm, đóng cửa dẫn đến Công ty Quản lý Quỹ khó có thể định giá chính xác Giá trị Tài sản ròng của Quỹ.
   iv. Trong trường hợp Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát, Đại lý Chuyển nhượng, Đại lý Phân phối hay những tổ chức có liên quan khác bị rút giấy phép hoạt động, lâm vào tình trạng giải thể, phá sản, hay đang bị kiểm soát đặc biệt theo quy định của luật pháp.
   v. Các trường hợp khác mà Công ty quản lý Quỹ hay UBCKNN xét thấy là cần thiết tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ.

b) Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ không vượt quá 90 ngày kể từ Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ gần nhất.

c) Trong vòng hai mươi bốn (24) tiếng đồng hồ sau khi có quyết định tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ phải báo cáo với Ban Đại diện Quỹ, UBCKNN và thông báo cho Nhà Đầu tư về lý do tạm dừng giao dịch.

d) Trong suốt thời gian tạm dừng giao dịch, Công ty Quản lý Quỹ phải tuân thủ công bố đầy đủ thông tin cho Nhà Đầu tư về những vấn đề liên quan đến việc tạm dừng giao dịch cũng như thời hạn tạm dừng theo quy định của pháp luật.

e) Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ được quy định tại khoản 7 Điều này, Công ty Quản lý Quỹ phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại hội Nhà Đầu tư về việc giải thể quỹ, hoặc tách quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Trong thời hạn triệu tập Đại hội Nhà Đầu tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ chấm dứt, Công ty Quản lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại hội Nhà Đầu tư.

10.4 Phương pháp xác định Giá trị Tài sản ròng

10.4.1 Tần suất xác định Giá trị Tài sản ròng

a) Việc xác định Giá trị Tài sản ròng được thực hiện hai lần mỗi tuần. Trong trường hợp Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ là ngày nghỉ lễ, tết thì Quỹ sẽ không thực hiện giao dịch trong kỳ đó và việc xác định Giá trị Tài sản ròng được thực hiện tối thiểu một lần trong một tuần theo thông báo tại từng thời điểm.

b) Ngày Định giá: Thứ Tư và Thứ Sáu (T) cho các kỳ giao dịch và ngày đầu tiên của tháng tiếp theo đối với các kỳ báo cáo tháng theo quy định của pháp luật.

c) Giá trị Tài sản ròng được xác định vào Ngày Định giá (T) cho các kỳ giao dịch hoặc cho các kỳ báo cáo theo quy định của pháp luật hoặc cho các mục đích khác

d) Giá trị Tài sản ròng của Quỹ, Giá trị Tài sản ròng trên một Chứng chỉ Quỹ phải được Ngân hàng Giám sát xác nhận. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân hàng Giám sát đã được Công ty Quản lý Quỹ chấp thuận.

e) Công ty Quản lý Quỹ được ủy quyền cho Ngân hàng Giám sát xác định Giá trị Tài sản ròng của Quỹ, Giá trị Tài sản ròng trên một Chứng chỉ Quỹ. Trong trường hợp này, Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát phải có cơ chế và quy trình đối chiếu, soát xét, kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định Giá trị Tài sản ròng được tính chính xác và phù hợp Điều lệ quỹ, sổ tay định giá và các quy định của pháp luật.

Ghi chú:
Thông báo việc thay đổi Ngày Định giá do nghỉ lễ sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ www.eastspring.com/vn và của các Đại lý Phân phối.

10.4.2 Phương pháp xác định Giá trị Tài sản ròng

a) Giá trị Tài sản ròng là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư Quỹ sở hữu trừ các nghĩa vụ nợ có liên quan (bao gồm giá dịch vụ quản lý quỹ, giá dịch vụ giám sát, giá dịch vụ lưu ký, các giá dịch vụ và các chi phí hoạt động khác, v.v.) tại thời điểm xác định Giá trị Tài sản ròng.

b) Công thức tính Giá trị Tài sản ròng của Quỹ:

Giá trị Tài sản ròng = Tổng tài sản của Quỹ - Tổng nợ phải trả của Quỹ

$$\textbf{Giá trị Tài sản ròng của một Đơn vị Quỹ} = \frac{\text{Giá trị Tài sản ròng}}{\text{Tổng số lượng Chứng chỉ Quỹ lưu hành}}$$

c) Phương pháp xác định giá trị thị trường, giá trị hợp lý các tài sản có trong danh mục, giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán sẽ được thực hiện theo nguyên tắc quy định tại sổ tay định giá nội bộ và quy định pháp luật.

d) Sổ tay định giá phải được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt và cung cấp cho Ngân hàng Giám sát để xác nhận việc tính toán Giá trị Tài sản ròng.

e) Danh sách của tối thiểu 03 tổ chức cung cấp báo giá, không phải là người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát cũng phải được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt.

10.4.3 Công bố Giá trị Tài sản ròng

a) Giá trị Tài sản ròng của Quỹ, Giá trị Tài sản ròng trên một Chứng chỉ Quỹ sẽ được công bố trên website của Công ty Quản lý Quỹ.

b) Địa chỉ website: www.eastspring.com/vn

c) Tần suất công bố thông tin: theo tần suất xác định Giá trị Tài sản ròng và theo quy định của pháp luật.

XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

11.1 Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được kiểm toán của Quỹ sẽ được Công ty Quản lý Quỹ công bố hàng năm sau khi được Đại hội Nhà Đầu tư thông qua.

Nhà Đầu tư có thể tìm thấy toàn văn báo cáo tài chính được kiểm toán của Quỹ trên địa chỉ website: www.eastspring.com/vn hoặc các phương tiện công bố thông tin khác hoặc tại trụ sở của Công ty Quản lý Quỹ.

Nhà Đầu tư cũng có thể liên hệ Công ty Quản lý Quỹ để nhận bản sao báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của Quỹ.

11.2 Giá dịch vụ

11.2.1 Các loại giá dịch vụ Nhà Đầu tư phải trả

- Giá dịch vụ Phát hành lần đầu (IPO): Do Đại lý Phân phối ấn định nhưng không quá 02%.
- Giá dịch vụ Giá Phát hành các lần tiếp theo (sau IPO): Do Đại lý Phân phối ấn định nhưng không quá 03%.
- Giá dịch vụ Mua lại: Không thu (0%).
- Giá dịch vụ Chuyển đổi: Không thu (0%).
- Giá dịch vụ chuyển quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ (trong trường hợp biếu, tặng, cho, thừa kế hoặc hình thức khác theo quy định của pháp luật): Không thu (0%).

11.2.2 Các loại giá dịch vụ Quỹ phải trả

- Giá dịch vụ quản lý quỹ trả cho Công ty Quản lý Quỹ
- Giá dịch vụ lưu ký và giá dịch vụ giám sát
- Giá dịch vụ quản trị Quỹ, giá dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng
- Các chi phí khác (nếu có) bao gồm:
  - Giá dịch vụ kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán;
  - Giá dịch vụ dịch vụ tư vấn pháp lý liên quan đến Quỹ;
  - Chi phí dịch vụ liên quan đến thực hiện giao dịch tài sản Quỹ: phí môi giới, thuế, phí và lệ phí;
  - Chi phí dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác liên quan đến việc định giá tài sản Quỹ;
  - Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Điều lệ Quỹ, Bản Cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho nhà đầu tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ;
  - Chi phí tổ chức họp Đại hội Nhà Đầu tư và Ban Đại diện Quỹ;
  - Thù lao Ban Đại diện Quỹ;
  - Chi phí hoạt động cho Ban Đại diện Quỹ;
  - Các chi phí hợp lý khác được chấp thuận bởi Ban Đại diện Quỹ.

Nhà đầu tư xem thông tin chi tiết tại Phụ lục 2 Bản Cáo bạch này và các báo cáo tài chính của Quỹ.

11.3 Các chỉ tiêu hoạt động

11.3.1 Tỷ lệ chi phí hoạt động

Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ ("**TLCPHĐ**") của Quỹ xác định theo công thức sau:

$$\textit{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\textit{Tổng chi phí hoạt động của Quỹ x 100\%}}{\textit{Giá trị Tài sản ròng trung bình trong năm của Quỹ}}$$

Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới một năm, TLCPHĐ được xác định theo công thức sau:

$$\textit{TLCPHĐ (\%)} = \frac{\textit{Tổng chi phí hoạt động của Quỹ x 365 x 100\%}}{\textit{Giá trị Tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo x Thời gian Quỹ đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}}$$

11.3.2 Tốc độ vòng quay danh mục

Tốc độ vòng quay ("TĐVQ") danh mục của Quỹ xác định theo công thức sau:

$$\textit{TĐVQ danh mục} = \frac{\textit{(Tổng giá trị mua trong kỳ + Tổng giá trị bán trong kỳ) x 100\%}}{\textit{2 x Giá trị Tài sản ròng trung bình trong năm}}$$

Trường hợp quỹ thành lập và hoạt động dưới một năm, TĐVQ danh mục được xác định theo công thức sau:

$$\textit{TĐVQ danh mục} = \frac{\textit{(Tổng giá trị mua trong kỳ + Tổng giá trị bán trong kỳ) x 365 x 100\%}}{\textit{2 x Giá trị Tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo x số ngày Quỹ đã hoạt động}}$$

11.4 Phương pháp tính doanh thu của Quỹ và kế hoạch phân phối lợi nhuận

Doanh thu của Quỹ sẽ được tính trên cơ sở các quy định định pháp luật và nghiệp vụ kế toán liên quan đến hoạt động của quỹ đầu tư chứng khoán có hiệu lực vào từng thời điểm.

Lợi nhuận được phân phối theo quyết định của Công ty Quản lý Quỹ tùy thuộc vào kết quả hoạt động của Quỹ. Tuy nhiên, Nhà Đầu tư cần lưu ý Công ty Quản lý Quỹ không đảm bảo là Quỹ sẽ luôn có lợi nhuận. Việc phân phối lợi nhuận của một đợt không được hiểu là dự báo, cam kết hay khả năng lợi nhuận tương tự sẽ được phân phối trong tương lai. Công ty Quản lý Quỹ có thể thay đổi tần suất và/hoặc mức lợi nhuận phân phối ít hơn so với số lợi tức của Quỹ.

Khi việc phân phối lợi nhuận Quỹ được tuyên bố và thực hiện, tài sản ròng của Quỹ sẽ được giảm tương ứng với số lượng Đơn vị Quỹ còn lại và số lượng lợi nhuận được chia trên một Chứng chỉ Quỹ.

Lợi nhuận của Quỹ sẽ chỉ được phân phối khi Quỹ đã hoàn tất hoặc đủ khả năng tài chính để hoàn tất các nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác và Quỹ đã lập các quỹ dự phòng. Sau khi phân phối lợi nhuận, Quỹ phải đủ khả năng thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ đến hạn.

11.5 Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ

Báo cáo hoạt động của Quỹ sẽ được Công ty Quản lý Quỹ lập định kỳ theo quy định của pháp luật. Nhà Đầu tư có thể tham khảo báo cáo hoạt động của Quỹ trên các phương tiện công bố thông tin của Công ty Quản lý Quỹ hoặc tại trụ sở của Công ty Quản lý Quỹ. Báo cáo hoạt động của Quỹ có thể sẽ được Công ty Quản lý Quỹ gửi đến Nhà Đầu tư tham dự Đại hội Nhà Đầu tư trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Nhà Đầu tư cũng có thể liên hệ Công ty Quản lý Quỹ để nhận bản sao báo cáo hoạt động của năm gần nhất của Quỹ.

XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Để giải quyết hoặc hạn chế xung đột lợi ích của Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ sẽ:

- Tách bạch mục tiêu và chiến lược đầu tư của mỗi quỹ đầu tư do Công ty Quản lý Quỹ quản lý;
- Tài sản của Công ty Quản lý Quỹ phải tách bạch với tài sản của các quỹ do Công ty Quản lý Quỹ quản lý và tài sản ủy thác của các Nhà Đầu tư của Công ty Quản lý Quỹ;
- Tách biệt tài sản của từng quỹ do Công ty Quản lý Quỹ quản lý.

Tất cả các giao dịch chứng khoán của của các thành viên Hội đồng Quản trị, Hội đồng Thành viên, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và các chức danh quản lý khác, các nhân viên quản lý quỹ của Công ty Quản lý Quỹ phải được báo cáo và kiểm soát theo quy định pháp luật có liên quan.

Công ty Quản lý Quỹ phải thành lập hệ thống quản lý nội bộ và kiểm soát rủi ro và quản lý bất kỳ mâu thuẫn lợi ích nào có thể phát sinh.

Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối, Đại lý Chuyển nhượng và các nhân viên có thể sở hữu, nắm giữ hoặc giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Trong trường hợp phát sinh mâu thuẫn lợi ích, Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối, Đại lý Chuyển nhượng và các nhân viên, sau khi tham khảo ý kiến của người có thẩm quyền, phải giải quyết mâu thuẫn lợi ích theo cách thức công bằng mà họ thấy phù hợp mà không được ảnh hưởng tới quyền lợi của Nhà Đầu tư. Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối, Đại lý Chuyển nhượng và các nhân viên phải thực hiện toàn bộ các giao dịch đối với Chứng chỉ Quỹ trên cơ sở giao dịch minh bạch và công bằng.

Các đối tác của Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối, Đại lý Chuyển nhượng có thể được tham gia vào dịch vụ môi giới tài chính và ngân hàng cho Quỹ và có thể mua, nắm giữ và thực hiện việc đầu tư, ký kết hợp đồng hoặc các giao dịch khác với Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối, Đại lý Chuyển nhượng và được hưởng lợi nhuận từ các hoạt động này. Các dịch vụ đó, khi cung cấp, và các hoạt động đó khi thực hiện, sẽ phải trên cơ sở giao dịch sòng phẳng. Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối, Đại lý Chuyển nhượng, các nhân viên và các công ty liên kết của họ (sau đây gọi chung là "Các Bên") tham gia vào các hoạt động đầu tư và tài chính chuyên nghiệp có thể gặp mâu thuẫn lợi ích với Quỹ.

Điều này bao gồm việc quản lý các quỹ khác, việc phát triển sản phẩm, dịch vụ hoạt động đầu tư, dịch vụ công nghệ thông tin, dịch vụ mua bán chứng khoán, tư vấn đầu tư và quản lý, dịch vụ môi giới, ủy thác, bảo lãnh và đăng ký và việc nắm giữ chức vụ là giám đốc, chuyên viên, tư vấn, đại lý của các quỹ khác hoặc công ty khác, bao gồm công ty trong đó Quỹ có đầu tư. Mỗi bên sẽ bảo đảm rằng việc thực hiện nghĩa vụ tương ứng của mình sẽ không bị ảnh hưởng bởi việc đầu tư đó.

Trong trường hợp mâu thuẫn lợi ích phát sinh, các bên sẽ nỗ lực để giải quyết mâu thuẫn lợi ích và vì quyền lợi của Quỹ và của Nhà Đầu tư.

XIII. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ & CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Công ty Quản lý Quỹ thực hiện việc cung cấp thông tin cho nhà đầu tư thông qua công bố thông tin định kỳ và bất thường theo quy định pháp luật về chứng khoán được ban hành và có hiệu lực vào từng thời điểm. Nhà đầu tư có thể tìm thấy thông tin liên quan đến hoạt động của Quỹ trên địa chỉ website: www.eastspring.com/vn hoặc các phương tiện công bố thông tin khác hoặc tại trụ sở của Công ty Quản lý Quỹ.

Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát sẽ chịu trách nhiệm báo cáo về tình hình hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ và tài sản của Quỹ theo các quy định pháp luật hiện hành về hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát.

Công ty Quản lý Quỹ phải nộp các báo cáo định kỳ như sau:

- Báo cáo về tài sản của Quỹ, về những thay đổi đối với Giá trị Tài sản ròng, hoạt động đầu tư của Quỹ, tình trạng danh mục đầu tư của Quỹ và các chi tiết khác có liên quan đến hoạt động của Quỹ cho các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
- Báo cáo tài chính của Quỹ gửi cho UBCKNN và Ban Đại diện Quỹ và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật có liên quan về chế độ kế toán của quỹ đầu tư chứng khoán.

Ngân hàng Giám sát phải nộp các báo cáo định kỳ liên quan đến quản lý hoạt động của Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ cho các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Công ty Quản lý Quỹ phải có trách nhiệm xác định Giá trị Tài sản ròng theo quy định tại Mục X, Điểm 10.4 của Bản Cáo bạch này và công khai cho các Nhà Đầu tư về kết quả xác định Giá trị Tài sản ròng và kết quả đó phải được xác nhận bởi Ngân hàng Giám sát.

Công ty Quản lý Quỹ nộp các báo cáo tuần, tháng, quý, bán niên và năm của Quỹ cho Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật về chứng khoán được ban hành và có hiệu lực vào từng thời điểm.

XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ

Phòng Quan hệ Nhà Đầu tư của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (Bộ phận Quỹ mở ENF)

- Địa chỉ: Lầu 23, Tòa nhà Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84) 28-39102848 Fax: (84) 28-39102145

(*) Để biết thêm thông tin hoặc giải đáp thắc mắc, Nhà Đầu tư có thể liên hệ bất kỳ Đại lý Phân phối nào được quy định tại Phụ lục 1 Bản Cáo bạch này.

XV. CAM KẾT

Công ty Quản lý Quỹ theo đây chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của Bản Cáo bạch này và các tài liệu kèm theo.

XVI. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

1. Phụ lục 1 - Danh sách Đại lý Phân phối *(đính kèm dưới đây)*
2. Phụ lục 2 - Chi phí hoạt động của Quỹ *(đính kèm dưới đây)*
3. Phụ lục 3 - Mẫu Phiếu Đăng ký Mua/Bán Chứng chỉ Quỹ *(đăng tải trên www.eastspring.com/vn và Đại lý phân phối)*
4. Phụ lục 4 - Điều lệ Quỹ *(đăng tải trên www.eastspring.com/vn và Đại lý phân phối)*
5. Phụ lục 5 - Bản sao Hợp đồng Dịch vụ Lưu ký và Giám sát *(tại trụ sở Công ty Quản lý Quỹ)*
6. Phụ lục 6 - Bản sao Hợp đồng Phân phối *(tại trụ sở Công ty Quản lý Quỹ)*
7. Phụ lục 7 - Bản sao Hợp đồng Dịch vụ Quản trị Quỹ và Đại lý Chuyển nhượng *(tại trụ sở Công ty Quản lý Quỹ)*
8. Phụ lục 8 - Thông tin Ban lãnh đạo Công ty Quản lý Quỹ và Hội đồng Đầu tư Quỹ *(đăng tải trên www.eastspring.com/vn và Đại lý phân phối)*

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng Giám sát	**Đại diện Công ty Quản lý Quỹ**
Họ tên: **Võ Hồng Nhung**	*Họ tên:* **Ngô Thế Triệu**
Chức vụ: **Trưởng phòng Bộ phận nghiệp vụ Chứng Khoán**	*Chức vụ:* **Tổng Giám đốc và Người đại diện theo pháp luật**

BẢN CÁO BẠCH QUỸ ENF - PHỤ LỤC 1
DANH SÁCH ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

1. **Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI (SSI)**
   - Giấy phép thành lập và hoạt động số 03/GPHDKD do UBCKNN cấp ngày 5/4/2000
   - Giấy phép phân phối Chứng chỉ Quỹ số 07/UBCK-GCN do UBCKNN cấp ngày 29/04/2021
   - Trụ sở chính: Số 72 Nguyễn Huệ, P. Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
   - Điện thoại: (84) 28 – 3824 2897 Fax: (84) 28 – 3824 2997

2. **Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT (VNDS)**
   - Giấy phép thành lập và hoạt động số 22/UBCK-GPHDKD do UBCKNN cấp ngày 16/11/2006
   - Giấy phép phân phối Chứng chỉ Quỹ số 05/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 5/4/2021
   - Trụ sở chính: Số 1, Nguyễn Thượng Hiền, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
   - Điện thoại: (84) 24 - 3941 0510 Fax: (84) 24 – 3941 0500

3. **Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (VDSC)**
   - Giấy phép thành lập và hoạt động số 32/UBCK-GPHDKD do UBCKNN cấp ngày 21/12/2006
   - Giấy phép phân phối Chứng chỉ Quỹ số 38/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 28/7/2022
   - Trụ sở chính: Tầng 1,2,3,4 Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
   - Điện thoại: (84) 28 - 6299 2006 Fax: (84) 28 - 6291 7986

4. **Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt (VCSC)**
   - Giấy phép thành lập và hoạt động số 122/GPDC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 8/11/2012
   - Giấy phép phân phối Chứng chỉ Quỹ số 28/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 5/7/2021
   - Trụ sở chính: Tầng 15 Tháp Tài chính Bitexco, Số 2 Hải Triều, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
   - Điện thoại: (84) 28 – 3914 3588 Fax: (84) 28- 3914 3209

5. **Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (VCBS)**
   - Giấy phép thành lập và hoạt động số 09/GPHDKD do UBCKNN cấp ngày 24/4/2002
   - Giấy phép phân phối Chứng chỉ Quỹ số 46/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 22/11/2021
   - Trụ sở chính: Tầng12 và 17, Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
   - Điện thoại: (84) 24 – 3936 6990 Fax: (84) 24 – 3936 7728

6. **Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)**
   - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101003060 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội cấp ngày 19/04/2022
   - Giấy phép phân phối Chứng chỉ Quỹ số 12/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 18/5/2021
   - Trụ sở chính: Tầng 8, 9 Tòa nhà ThaiHoldings, 210 Trần Quang Khải, Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
   - Điện thoại: (84) 24 – 3935 2722 Fax: (84) 24 – 2220 0669

7. **Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam**
   - Giấy phép thành lập và hoạt động số 56/UBCK-GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 05/7/2007; thành lập và hoạt động với Giấy phép điều chỉnh số 01/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 09/01/2015
   - Giấy phép phân phối Chứng chỉ Quỹ số 20/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 28/5/2021
   - Trụ sở chính: Tầng 3, Tòa nhà TNR Tower, 180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
   - Điện thoại: (84) 28 3914 8585 Fax: (84) 28 3821 6898

-----***-----

BẢN CÁO BẠCH QUỸ ENF - PHỤ LỤC 2
CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1. Mức giá dịch vụ

a) Giá dịch vụ quản lý tài sản trả cho Công ty Quản lý Quỹ:
Giá dịch vụ quản lý tài sản là 1,5% hàng năm, tính trên Giá trị Tài sản ròng của Quỹ

b) Giá dịch vụ lưu ký:

Giá dịch vụ lưu ký tối đa là 0,05% hàng năm, tính trên Giá trị Tài sản ròng của Quỹ, giá dịch vụ tối thiểu áp dụng trong mọi trường hợp là 15 triệu đồng/tháng. Mức giá dịch vụ này chưa bao gồm phí giao dịch chứng khoán là 150.000 đồng/giao dịch.

c) Giá dịch vụ ngân hàng giám sát:

Giá dịch vụ giám sát tối đa là 0,02% hàng năm, tính trên Giá trị Tài sản ròng của Quỹ, giá dịch vụ tối thiểu áp dụng trong mọi trường hợp là 10 triệu đồng/tháng.

d) Giá dịch vụ quản trị Quỹ:

Giá dịch vụ quản trị Quỹ tối đa là 0,03% hàng năm, tính trên Giá trị Tài sản ròng của Quỹ, giá dịch vụ tối thiểu áp dụng trong mọi trường hợp là 20 triệu đồng/tháng.

e) Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng:
Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng bao gồm:

- Giá dịch vụ thường niên, tối đa là 0,05% hàng năm, tính trên Giá trị Tài sản ròng của Quỹ, giá dịch vụ tối thiểu áp dụng trong mọi trường hợp là 10 triệu đồng/tháng.
- Giá dịch vụ tạo lập tài khoản Nhà đầu tư, tối đa là 15.000 đồng/NĐT, áp dụng khi số lượng NĐT từ 5.000 người trở lên
- Giá dịch vụ tạo lập đại lý phân phối là 1.000.000 đồng/đại lý, áp dụng khi số lượng đại lý phân phối vượt trên 25
- Giá dịch vụ giao dịch mua/bán Chứng chỉ quỹ: tối đa 0,03% giá trị giao dịch
- Giá dịch vụ tính phí thanh toán cho đại lý phân phối: 10.000.000 đồng/tháng

2. Công thức tính giá dịch vụ thường niên

Giá dịch vụ phải trả = Mức giá dịch vụ x Giá trị Tài sản ròng tại kỳ định giá x số ngày thực tế phát sinh/365 hoặc 366

3. Thời điểm thanh toán

Hàng tháng trước ngày thứ 10 của tháng kế tiếp.

4. Phương thức thanh toán

Ngân hàng Giám sát sẽ tự động trích tiền từ tài khoản của Quỹ để thanh toán các phí nêu trên.

BẢN CÁO BẠCH QUỸ ENF - PHỤ LỤC 8
BAN LÃNH ĐẠO CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ HỘI ĐỒNG ĐẦU TƯ QUỸ

1. Thông tin Hội đồng thành viên của Công ty Quản lý Quỹ

1.1 Bà Wendy Lim – Chủ tịch Hội đồng Thành viên

Bà Wendy Lim gia nhập Eastspring Investments, công ty quản lý tài sản của Prudential plc, với vai trò Giám đốc vùng tại khu vực Đông Nam Á, bà nhận trách nhiệm quản lý chung các công ty tại Singapore, Hong Kong, Malaysia và Việt Nam. Với nhiệm vụ này, bà Wendy lãnh đạo mảng kinh doanh bán lẻ trên toàn cầu, bao gồm cả bán hàng trung gian và chiến lược kỹ thuật số, đồng thời giám sát Tiếp thị & Truyền thông. Bà Wendy chịu trách nhiệm quản lý mối quan hệ kinh doanh của Prudential Life nhằm đảm bảo sự hợp tác chặt chẽ trong việc thiết lập năng lực kinh doanh tổng hợp. Bà Wendy là thành viên của Ủy ban quản lý điều hành.

Trước khi gia nhập Eastspring, bà Wendy là Tổng Giám đốc tại Singapore, đồng thời là Giám đốc vùng Phân khúc khách hàng cao cấp Manulife Investment Management. Bà cũng là thành viên của Ủy ban Điều hành Quản lý Tài sản khu vực Châu Á và Giám đốc Điều hành của Ban Quản lý Đầu tư Manulife Singapore.

Bà Wendy có gần 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng bán lẻ và quản lý tài sản tại Châu Á. Trước khi gia nhập Manulife Investment Management, bà từng giữ nhiều vị trí cấp cao tại BNY Mellon Investment Management, Australia New Zealand Banking Group, Royal Bank of Scotland, HSBC và Citibank.

Bà Wendy có bằng Thạc sĩ và Cử nhân khoa học Marketing và Quản trị kinh doanh của trường Đại học bang Indiana.

1.2 Ông Phương Tiến Minh – Thành viên

Ông Phương Tiến Minh hiện đang là Tổng Giám đốc của Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ Prudential Việt Nam.

Ông Phương Tiến Minh đã có một thời gian gắn bó với Prudential Việt Nam. Trong giai đoạn 2016 – 2018, ông Minh đã từng đảm nhiệm nhiều vị trí lãnh đạo như Phó Tổng giám đốc Kinh doanh và Phó Tổng giám đốc Tiếp thị. Ở các cương vị này, ông Minh đã phát triển thành công các kênh tiếp thị mới, dẫn dắt sự chuyển đổi và số hóa kênh Đại lý, đồng thời khai thác phân khúc khách hàng thành thị đang ngày một phát triển.

Trước khi đảm nhiệm vị trí CEO tại Prudential Việt Nam, ông Minh làm việc tại Ngân hàng HSBC và là người Việt đầu tiên đảm nhiệm vị trí Giám đốc toàn quốc khối Ngân hàng Bán lẻ và Quản lý tài sản. Trước đó, ông cũng nắm giữ các vị trí quan trọng trong suốt một thập kỷ làm việc tại HSBC từ năm 2005-2015, phụ trách các công việc liên quan đến phát triển kinh doanh, phát triển sản phẩm và thu hút khách hàng.

1.3 Ông Ngô Thế Triệu – Thành viên

Ông Triệu hiện là Tổng Giám đốc kiêm Tổng Điều hành Đầu tư của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (Eastspring Việt Nam). Ông phụ trách toàn bộ hoạt động của công ty bao gồm quản lý, hoạt động đầu tư và phát triển kinh doanh với tổng giá trị tài sản quản lý khoảng 5,7 tỉ đô la Mỹ (tại thời điểm tháng 12 năm 2020).

Ông Triệu có trên 20 năm kinh nghiệm về tài chính và đầu tư, trong đó có hơn 14 năm làm việc cho Eastspring Việt Nam. Tại Eastspring Việt Nam, ông Triệu phụ trách bộ phận Đầu tư Cổ phiếu và Trái phiếu từ năm 2010, và giữ cương vị Tổng Điều hành Đầu Tư từ năm 2015.

Trước đó, ông Triệu đã làm việc tại bộ phận Định phí Bảo Hiểm và Tài Chính của Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam từ năm 2002 – 2006. Ông đã từng làm việc cho Công ty Kiểm toán Arthur Andersen Việt Nam và Ngân hàng Eximbank Việt Nam.

Ông có bằng Thạc sỹ Quản trị Dự án Quốc tế của Trường Kinh doanh Skema (Pháp), bằng Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh của Trung tâm Pháp - Việt Đào tạo về Quản lý (CFVG), bằng Cử nhân ngành Tài chính Doanh nghiệp của Đại học Kinh Tế thành phố Hồ Chí Minh, bằng Cử nhân ngành Kinh tế Đối ngoại của Đại học Ngoại thương.

Ông Triệu là thành viên chính thức của Hiệp hội Phân tích Tài chính Hoa Kỳ (CFA) và có Chứng chỉ Hành nghề Quản lý Quỹ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

2. Thông tin Hội đồng Đầu tư của Quỹ

2.1 Ông Ngô Thế Triệu – Chủ tịch

Ông Triệu hiện là Tổng Giám đốc kiêm Tổng Điều hành Đầu tư của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (Eastspring Việt Nam). Ông phụ trách toàn bộ hoạt động của công ty bao gồm quản lý, hoạt động đầu tư và phát triển kinh doanh với tổng giá trị tài sản quản lý khoảng 5,7 tỉ đô la Mỹ (tại thời điểm tháng 12 năm 2020).

Ông Triệu có trên 20 năm kinh nghiệm về tài chính và đầu tư, trong đó có hơn 14 năm làm việc cho Eastspring Việt Nam. Tại Eastspring Việt Nam, ông Triệu phụ trách bộ phận Đầu tư Cổ phiếu và Trái phiếu từ năm 2010, và giữ cương vị Tổng Điều hành Đầu Tư từ năm 2015.

Trước đó, ông Triệu đã làm việc tại bộ phận Định phí Bảo Hiểm và Tài Chính của Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam từ năm 2002 – 2006. Ông đã từng làm việc cho Công ty Kiểm toán Arthur Andersen Việt Nam và Ngân hàng Eximbank Việt Nam.

Ông có bằng Thạc sỹ Quản trị Dự án Quốc tế của Trường Kinh doanh Skema (Pháp), bằng Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh của Trung tâm Pháp - Việt Đào tạo về Quản lý (CFVG), bằng Cử nhân ngành Tài chính Doanh nghiệp của Đại học Kinh Tế thành phố Hồ Chí Minh, bằng Cử nhân ngành Kinh tế Đối ngoại của Đại học Ngoại thương.

Ông Triệu có Chứng chỉ Phân tích Tài chính Chuyên nghiệp (CFA) và Chứng chỉ Hành nghề Quản lý Quỹ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

2.2 Bà Trần Thập Kiều Quân - Thành viên

Bà Quân hiện là Trưởng Bộ phận Đầu tư Trái phiếu và Công cụ Thị trường Tiền tệ, chịu trách nhiệm quản lý toàn bộ các danh mục đầu tư trái phiếu và công cụ tiền tệ tại Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments Vietnam (Eastspring Việt Nam).

Trước khi gia nhập Eastspring Việt Nam năm 2006, bà Quân đảm nhiệm các chức vụ khác nhau tại Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân Thọ Prudential Việt Nam từ năm 2000 – 2006. Trước đây, bà Quân làm việc tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank), chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Quân có bằng Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh của Trường Đại học Tổng hợp Hawaii của Mỹ và tốt nghiệp chuyên ngành Tài Chính – Tín dụng, Trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh. Bà Quân là thành viên chính thức của Hiệp hội Phân tích Tài chính Hoa Kỳ (CFA) và có Chứng chỉ Hành nghề Quản lý Quỹ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

2.3 Bà Nguyễn Thị Bích Thảo - Thành viên

Bà Nguyễn Thị Bích Thảo hiện đang giữ vị trí Trưởng bộ phận Đầu tư Cổ phiếu tại Công ty Quản lý Quỹ. Với hơn 13 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư, tài chính, và hơn 10 năm kinh nghiệm làm việc tại Công ty Quản lý Quỹ, hiện nay, bà Thảo chịu trách nhiệm quản lý các danh mục đầu tư cổ phiếu với tổng tài sản quản lý khoảng 400 triệu đô la Mỹ (tính đến thời điểm 31/12/2020), đồng thời đảm trách vai trò trưởng nhóm nghiên cứu cổ phiếu của Công ty Quản lý Quỹ. Bà Thảo đã có những đóng góp vào kết quả hoạt động khả quan của các danh mục cổ phiếu tại Công ty Quản lý Quỹ.

Bà Thảo gia nhập đội ngũ chuyên gia đầu tư của Công ty Quản lý Quỹ từ năm 2010. Trước đó, bà đã làm việc cho công ty KPMG Việt Nam và Quỹ Mekong Capital, tập trung vào lĩnh vực tài chính và đầu tư.

Bà Thảo tốt nghiệp Thạc sỹ trường University of Queensland (Úc), chuyên ngành Tài Chính Quốc Tế và Cử Nhân Đại Học Ngoại Thương (Việt Nam). Bà Thảo có Chứng chỉ Phân tích Tài chính Chuyên nghiệp (CFA) và Chứng chỉ Hành nghề Quản lý Tài sản do UBCKNN cấp.

------***------